Phụ lục:

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 2888 /QĐ-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

STT	Tên quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
2	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
3	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
4	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
5	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
6	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
7	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
8	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

STT	Tên quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương			
9	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
10	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia điều tra địa chất về khoáng sản	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
11	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
12	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

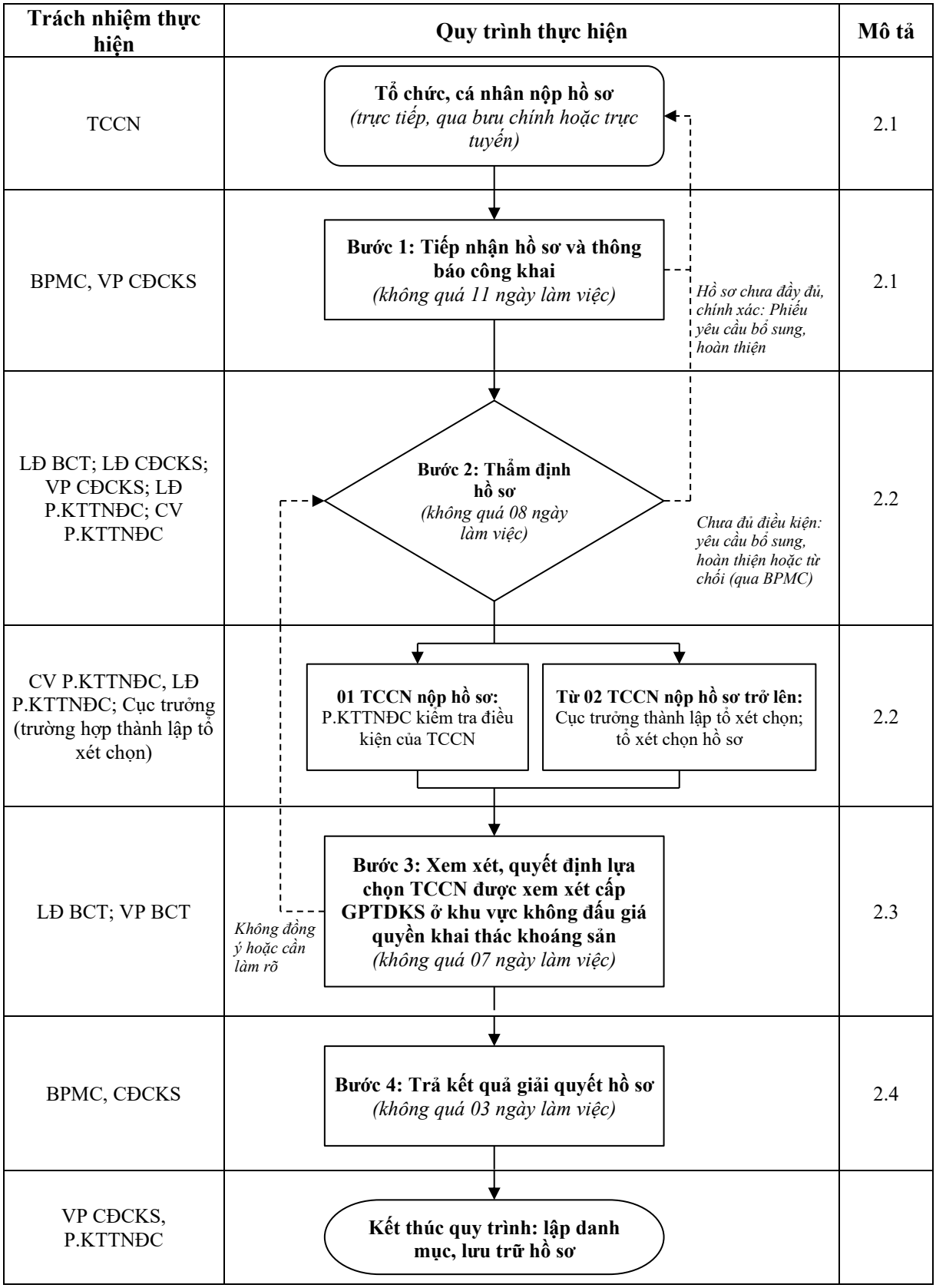
PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

I. Các cụm từ viết tắt trong quy trình

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Thủ tục hành chính	TTHC
2	Thủ tướng Chính phủ	TTgCP
3	Văn phòng Chính phủ	VPCP
4	Bộ Công Thương	BCT
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính tại Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	BPMC
6	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ KH-TC
7	Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số	Cục KHCN&CĐS
8	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKS
9	Tổ chức, cá nhân	TCCN
10	Giấy phép thăm dò khoáng sản	GPTDKS
11	Giấy phép khai thác khoáng sản	GPKTKS
12	Khu vực cấm hoạt động khoáng sản	KVCHĐKS
13	Khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	KVTTCHĐKS
14	Lãnh đạo	LĐ
15	Chuyên viên	CV
16	Phòng Khoáng sản	P.KS
17	Phòng Kinh tế tài nguyên địa chất	P.KTTNĐC
18	Phòng Địa chất	P.ĐC
19	Phòng Kế hoạch - Tài chính	P.KH-TC
20	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCMT
21	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCMN
22	Văn phòng	VP
23	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	UBND
24	Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản	HĐTĐĐATDKS
25	Điều tra địa chất về khoáng sản	ĐTĐCKS

II. Quy trình lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Sơ đồ Khung



2. Mô tả

Thời hạn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị lựa chọn TCCN để xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá ***29 ngày làm việc***, kể từ ngày nhận được hồ sơ của TCCN đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Trình tự, thủ tục lựa chọn TCCN để xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ và thông báo công khai (không quá 11 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, BPMC thực hiện:

- Kiểm tra thành phần hồ sơ và lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ (trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định) hoặc trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của TCCN đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản, BPMC thông báo công khai tên TCCN đó, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản tại trụ sở cơ quan, cổng thông tin điện tử của BCT. Thời hạn thông báo là 08 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo nhận được hồ sơ của TCCN đầu tiên.

- Tiếp tục nhận hồ sơ đề nghị cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các TCCN khác (nếu có); tiếp tục thông báo công khai tên TCCN đó tại trụ sở cơ quan, cổng thông tin điện tử của BCT cho đến khi kết thúc 08 ngày làm việc đăng thông báo đầu tiên.

- Kết thúc thời gian nêu trên, BPMC không nhận hồ sơ của TCCN khác (nếu có) và chuyển hồ sơ đã tiếp nhận cho CĐCKS (thông qua VP CĐCKS).

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 11 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Thông báo công khai tên TCCN đó tại trụ sở cơ quan, Cổng thông tin điện tử của BCT.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 08 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT; LĐ CĐCKS; VP CĐCKS; LĐ P.KTTNĐC; CV P.KTTNĐC.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

- ***VP CĐCKS, LĐ CĐCKS:*** (1) VP CĐCKS chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS; (2) LĐ CĐCKS thực hiện phân công, chỉ đạo đơn vị thẩm định hồ sơ.

- CV P.KS: Sau khi nhận được hồ sơ của LĐ CĐCKS, LĐ P.KTTNĐC phân công, chỉ đạo xử lý, CV P.KTTNĐC thực hiện: (1) Kiểm tra, rà soát, tổng hợp hồ sơ. Trường hợp có từ 02 TCCN nộp hồ sơ trở lên, báo cáo Cục trưởng thành lập tổ xét chọn hồ sơ và tổ chức xét chọn hồ sơ theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. Trường hợp chỉ có 01 TCCN nộp hồ sơ, kiểm tra điều kiện của TCCN đó theo quy định, không thành lập tổ xét chọn. (2) Thành phần tổ xét chọn gồm: LĐ CĐCKS, LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC và đại diện các đơn vị chuyên môn khác của CĐCKS do Cục trưởng quyết định. (3) Sau khi có kết quả xét chọn hồ sơ hoặc kết quả kiểm tra điều kiện (trường hợp chỉ có 01 TCCN nộp hồ sơ), CV P.KTTNĐC lập Phiếu trình kèm theo dự thảo văn bản thông báo kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định) hoặc dự thảo Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định).

- ***LĐ P.KS:*** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KTTNĐC rà soát, hoàn thiện hồ sơ và trình lại.

- VP CĐCKS: Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản đối với hồ sơ trình của P.KS. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KTTNĐC trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

- LĐ CĐCKS: Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại trong ngày để P.KTTNĐC thực hiện rà soát, chỉnh sửa và trình lại.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KTTNĐC, LĐ P.KTTNĐC: Không quá 05 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 02 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Phiếu trình công việc.

+ Dự thảo văn bản thông báo kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và Văn bản thông báo đối với TCCN không được xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định lựa chọn TCCN được xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (không quá 07 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT; VP BCT.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

- LĐ BCT: Xem xét, quyết định việc phê duyệt kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp GPTDKS. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

- VP BCT: (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT; (2) Phát hành thông báo kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp GPTDKS ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT: Không quá 06 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Văn bản thông báo kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và Văn bản thông báo đối với

TCCN không được xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và Văn bản thông báo đối với TCCN không được xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, BPMC thông báo công khai kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Cổng thông tin điện tử của BCT và thông báo bằng văn bản đến các TCCN được lựa chọn và không được lựa chọn (nêu rõ lý do không được lựa chọn).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Lưu ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ lựa chọn TCCN để xem xét cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KTTNĐC để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 03 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo công khai và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế

một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

III. Quy trình cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Sơ đồ Khung

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Mô tả
TCCN	**Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ** *(trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến)*	2.1
LĐ BPMC; CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS	**Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ** *(không quá 03 ngày làm việc)* *Hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện*	2.1
LĐ CĐCKS; VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS; CV P.KS; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT; HĐTĐĐATDKS	**Bước 2: Thẩm định hồ sơ** *(không quá 70 ngày)* *Chưa đủ điều kiện: yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối (qua BPMC)*	2.2
LĐ BCT; VP BCT, TTgCP, VPCP	**Bước 3: Xem xét, quyết định cấp GPTDKS** *(không quá 05 ngày làm việc hoặc 08 ngày làm việc đối với trường hợp cấp GPTDKS đất hiếm)* *Không đồng ý hoặc cần làm rõ*	2.3
BPMC; CĐCKS	**Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ** *(không quá 02 ngày làm việc)*	2.4
VP CĐCKS, P.KS	**Kết thúc quy trình: lập danh mục, lưu trữ hồ sơ**	

2. Mô tả

Thời hạn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPTDKS theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá ***70 ngày và 10 ngày làm việc*** hoặc không quá ***70 ngày và***

13 ngày làm việc đối với trường hợp đề nghị cấp GPTDKS chiến lược đặc biệt; thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian TCCN hoàn thiện hồ sơ theo quy định, thời gian tăng thêm sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN và thời gian chờ lấy ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp đề nghị cấp GPTDKS đất hiếm, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đề nghị của TCCN;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 70 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc);

- Thời hạn xem xét, quyết định:

+ Trường hợp cấp GPTDKS nhóm I, GPTDKS tại khu vực biển nằm ngoài ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố; GPTDKS tại khu vực biển chưa xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố; GPTDKS chiến lược, quan trọng: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt;

+ Trường hợp cấp GPTDKS chiến lược đặc biệt: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt (không tính thời gian lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ);

- Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ.

** Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp GPTDKS ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải thực hiện việc đăng thông báo và lựa chọn TCCN theo trình tự tại mục II Phần II Phụ lục:"Quy trình lựa chọn TCCN để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản".*

Trình tự, thủ tục cấp GPTDKS cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC; CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 70 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS; VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS; CV P.KS; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT; HĐTĐĐATDKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

+ ***VP CĐCKS***: Chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS phân công, chỉ đạo.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Thực hiện phân công, chỉ đạo Đơn vị thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ ***CV P.KS:*** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp GPTDKS; tổng hợp, trình LĐ P.KS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKS giao CCMT, CCMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi cơ quan chuyên môn

về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị cấp GPTDKS, gửi đề án thăm dò khoáng sản đến các ủy viên phản biện, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản, chuyên gia (trong trường hợp cần thiết). (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ CV P.KS: Căn cứ nội dung hồ sơ, đồng thời với việc lấy ý kiến các cơ quan nêu trên, trình LĐ P.KS dự thảo văn bản của CĐCKS lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; đề xuất mời đại diện các đơn vị này tham gia HĐTĐĐATDKS (trong trường hợp cần thiết). Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng văn bản điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hoặc Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của BCT (điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

+ LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan: Trả lời bằng văn bản về các nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn không quá 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của CĐCKS. Thời gian lấy ý kiến nằm trong thời hạn thẩm định hồ sơ quy định tại bước này.

+ *LĐ P.KS:* (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KS để tổng hợp, xử lý.

+ *LĐ, CV CCMT, CCMN:* Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKS. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ *VP CĐCKS:* Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ *LĐ CĐCKS:* Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện và trình lại.

……

Lưu ý: Trong thời hạn không quá 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của CĐCKS, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, P.KS trình CĐCKS văn bản đôn đốc; báo cáo BCT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến. Trường hợp đã có văn bản đôn đốc của BCT mà cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến vẫn chưa trả lời, P.KS tổng hợp, báo cáo LĐ CĐCKS trình LĐ BCT xem xét, quyết

định việc giải quyết hồ sơ trên cơ sở kết quả thẩm định và các ý kiến đã nhận được, trong đó nêu rõ cơ quan, đơn vị chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, ủy viên phản biện:

+ ***CV P.KS:*** (1) Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, trình LĐ P.KS (kiêm Thư ký HĐTĐĐATDKS) để báo cáo Chủ tịch HĐTĐĐATDKS tổ chức họp HĐTĐĐATDKS theo quy định. (2) Dự thảo văn bản thông báo hoàn thiện hồ sơ (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản theo kết luận của HĐTĐĐATDKS). (3) Dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định theo kết luận HĐTĐĐATDKS).

+ ***LĐ P.KS (Thư ký HĐTĐĐATDKS):*** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Hoàn thiện Biên bản họp HĐTĐĐATDKS.

+ ***HĐTĐĐATDKS*:** Thực hiện tổ chức họp theo Quy chế.

+ ***VP CĐCKS :*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại

……

Lưu ý: Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN tăng thêm 21 ngày làm việc. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ cấp GPTDKS.

- Tổng hợp trình hồ sơ cấp GPTDKS:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, trên cơ sở tổng hợp hồ sơ do TCCN nộp bổ sung, hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình cấp GPTDKS:

+ ***CV P.KS***: lập Phiếu trình công việc kèm theo dự thảo GPTDKS và các hồ sơ thẩm định.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện và trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại trong ngày để P.KS rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KS, LĐ P.KS: Không quá 58 ngày.

- LĐ CĐCKS: Không quá 04 ngày.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày.

- HĐTĐĐATDKS: Không quá 07 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan, ủy viên phản biện;

+ Biên bản họp HĐTĐĐATDKS.

+ Phiếu trình công việc.

+ Dự thảo Giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định cấp GPTDKS (không quá 05 ngày làm việc hoặc 08 ngày làm việc đối với trường hợp cấp GPTDKS đất hiếm)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT; VP BCT, TTgCP, VPCP.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

- Trường hợp xem xét, quyết định cấp GPTDKS đất hiếm:

+ ***VP BCT:*** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ trình LĐ BCT và Văn bản lấy ý kiến TTgCP; (2) Phát hành GPTDKS kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) Chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ ***LĐ BCT:*** (1) Phê duyệt Văn bản lấy ý kiến TTgCP. (2) Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS để rà soát, hoàn thiện. (3) Sau khi có ý kiến chấp thuận của TTgCP, LĐ BCT quyết định việc phê duyệt GPTDKS đất hiếm.

+ **VPCP:** (1) Sau khi nhận được văn bản lấy ý kiến của BCT, chuyển ngay văn bản lấy ý kiến đến TTgCP. (2) Sau khi TTgCP có ý kiến đối với việc cấp GPTDKS đất hiếm, VPCP chuyển ngay ý kiến đến BCT.

- Trường hợp xem xét, quyết định cấp GPTDKS khác trường hợp nêu trên:

+ ***VP BCT:*** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT; (2) Phát hành GPTDKS kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ ***LĐ BCT:*** Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPTDKS. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT: Không quá 04 ngày làm việc hoặc không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp GPTDKS đất hiếm.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản.

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC; CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Giấy phép thăm dò khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp:

+ ***CĐCKS:*** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho TCCN nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định. Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi TCCN báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ ***BPMC:*** (1) Thông báo cho TCCN để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. (2) Sau khi TCCN hoàn thành các nghĩa vụ có liên quan theo quy định, BPMC trao GPTDKS kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

Lưu ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ cấp phép, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Lưu ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- CĐCKS*:* Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời

hạn giải quyết: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện; thời gian thẩm định còn lại và thời gian tăng thêm (nếu có) thực hiện theo phần Mô tả của Quy trình này (khoản 5 Điều 23 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

IV. Quy trình cấp giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Sơ đồ Khung

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Mô tả
TCCN	**Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ** *(trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến)*	2.1
LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS	**Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ** *(không quá 03 ngày làm việc)* *Hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện*	2.1
LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT	**Bước 2: Thẩm định hồ sơ** *(không quá 60 ngày)* *Chưa đủ điều kiện: yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối (qua BPMC)*	2.2
LĐ BCT, VP BCT, TTgCP, VPCP	**Bước 3: Xem xét, quyết định cấp GPKTKS** *(không quá 05 ngày làm việc hoặc 08 ngày làm việc đối với trường hợp cấp GPKTKS đất hiếm)* *Không đồng ý hoặc cần làm rõ*	2.3
BPMC; VP CĐCKS	**Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ** *(không quá 02 ngày làm việc)*	2.4
VP CĐCKS, P.KS	**Kết thúc quy trình: lập danh mục, lưu trữ hồ sơ**	

2. Mô tả

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của

Chính phủ là không quá ***60 ngày và 10 ngày làm việc*** hoặc ***60 ngày và 13 ngày làm việc*** đối với trường hợp cấp GPKTKS đất hiếm; thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian TCCN hoàn thiện hồ sơ theo quy định, thời gian tăng thêm sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN và thời gian chờ lấy ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp đề nghị cấp GPKTKS đất hiếm, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 60 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc);

- Thời hạn xem xét, quyết định:

+ Trường hợp cấp GPKTKS nhóm I, GPKTKS tại khu vực biển nằm ngoài ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố; GPKTKS tại khu vực biển chưa xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố; GPKTKS chiến lược, quan trọng: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt;

+ Trường hợp cấp GPKTKS chiến lược đặc biệt: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt (không tính thời gian lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ);

- Thời hạn trả kết quả: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục cấp GPKTKS cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành

chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 60 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

+ ***VP CĐCKS***: Chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS phân công, chỉ đạo.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Thực hiện phân công, chỉ đạo đồng thời P.KS thẩm định hồ sơ và P.KTTNĐC xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư.

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ ***CV P.KS:*** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ P.KS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKS giao CCMT, CCMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ CV P.KS: Căn cứ nội dung hồ sơ, đồng thời với việc lấy ý kiến các cơ quan nêu trên, trình LĐ P.KS dự thảo văn bản của CĐCKS lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; trường hợp thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật, đề xuất mời đại diện các đơn vị này tham gia. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng văn bản điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hoặc Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của BCT (điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

+ LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan: Trả lời bằng văn bản về các nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của CĐCKS. Thời gian lấy ý kiến nằm trong thời hạn thẩm định hồ sơ quy định tại bước này.

+ *LĐ P.KS:* (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KS để tổng hợp, xử lý.

+ *LĐ, CV CCMT, CCMN:* Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKS. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ *LĐ, CV P.KTTNĐC:* Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi được LĐ CĐCKS phân công (chi tiết thực hiện tại Mục XIV - Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ *VP CĐCKS:* Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ *LĐ CĐCKS:* Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

……

Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, P.KS trình CĐCKS văn bản đôn đốc; báo cáo BCT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến. Trường hợp đã có văn bản đôn đốc của BCT mà cơ quan, đơn vị được lấy ý

kiến vẫn chưa trả lời, P.KS tổng hợp, báo cáo LĐ CĐCKS trình LĐ BCT xem xét, quyết định việc giải quyết hồ sơ trên cơ sở kết quả thẩm định và các ý kiến đã nhận được, trong đó nêu rõ cơ quan, đơn vị chưa có ý kiến.

- **Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:**

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ ***CV P.KS:*** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc cấp GPKTKS.

▪ Trường hợp đủ điều kiện: hoàn thiện Phiếu trình cấp GPKTKS. Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV P.KTTNĐC lập Phiếu đồng trình cấp GPKTKS.

▪ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định: trình dự thảo Văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

▪ Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung: trình dự thảo Văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***P.KTTNĐC:*** Có Văn bản thông báo đến P.KS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

* Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV P.KS tổng hợp báo cáo LĐ P.KS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKS báo cáo LĐ BCT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình cấp GPKTKS.

……

Lưu ý: Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ cấp GPKTKS.

- **Tổng hợp trình hồ sơ cấp GPKTKS:**

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình cấp phép:

+ ***CV P.KS, CV P.KTTNĐC***: Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu đồng trình giải quyết công việc để LĐ P.KS, LĐ P.KTTNĐC ký đồng trình kèm theo dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ ***LĐ P.KS, LĐ P.KTTNĐC:*** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để P.KS và P.KTTNĐC trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KS, LĐ P.KS: Không quá 55 ngày.

- LĐ CĐCKS: Không quá 04 ngày.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày.

- LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC: Không quá 55 ngày (Thời gian thực hiện xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định kỹ thuật hồ sơ ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận - nếu có).

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

+ Biên bản kiểm tra thực địa.

+ Phiếu trình hồ sơ.

+ Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản.

+ Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định cấp GPKTKS (không quá 05 ngày làm việc hoặc 08 ngày làm việc đối với trường hợp cấp GPKTKS đất hiếm)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT, TTgCP, VPCP.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

- Trường hợp xem xét, quyết định cấp GPKTKS đất hiếm:

+ ***VP BCT:*** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT và Văn bản lấy ý kiến TTgCP; (2) Phát hành GPKTKS kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ ***LĐ BCT:*** (1) Phê duyệt Văn bản lấy ý kiến TTgCP. (2) Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS để rà soát, hoàn thiện. (3) Sau khi có ý kiến chấp thuận của TTgCP, LĐ BCT quyết định việc phê duyệt GPKTKS đất hiếm và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ **VPCP:** (1) Sau khi nhận được văn bản lấy ý kiến của BCT, chuyển ngay văn bản lấy ý kiến đến TTgCP. (2) Sau khi TTgCP có ý kiến đối với việc cấp GPKTKS đất hiếm, VPCP chuyển ngay ý kiến đến BCT.

- Trường hợp xem xét, quyết định cấp GPKTKS khác trường hợp nêu trên:

+ ***VP BCT:*** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT; (2) Phát hành GPKTKS kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống quản lý

văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ ***LĐ BCT:*** Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPKTKS và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT: Không quá 04 ngày làm việc hoặc không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp GPKTKS đất hiếm.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC; VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp:

+ ***CĐCKS:*** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho TCCN nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi TCCN báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ ***BPMC:*** (1) Thông báo cho TCCN để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. (2) Sau khi TCCN hoàn thành các nghĩa vụ có liên quan theo quy định, BPMC trao Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ cấp phép, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Lưu ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC

nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện; thời gian thẩm định còn lại và thời gian tăng thêm (nếu có) thực hiện theo phần Mô tả của Quy trình này (khoản 5 Điều 23 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

V. Quy trình cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Sơ đồ Khung

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Mô tả
TCCN	**Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ** *(trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến)*	2.1
LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS	**Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ** *(không quá 03 ngày làm việc)* *Hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện*	2.1
LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT	**Bước 2: Thẩm định hồ sơ** *(không quá 60 ngày)* *Chưa đủ điều kiện: yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối (qua BPMC)*	2.2
LĐ BCT, VP BCT	**Bước 3: Xem xét, quyết định cấp lại GPKTKS** *(không quá 05 ngày làm việc)* *Không đồng ý hoặc cần làm rõ*	2.3
BPMC; VP CĐCKS	**Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ** *(Không quá 02 ngày làm việc)*	2.4
VP CĐCKS, P.KS	**Kết thúc quy trình: lập danh mục, lưu trữ hồ sơ**	

2. Mô tả

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá ***60 ngày và 10 ngày làm việc***, thời hạn giải quyết

không bao gồm thời gian TCCN hoàn thiện hồ sơ theo quy định và thời gian tăng thêm sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 60 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc);

- Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt (trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);

- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục cấp lại GPKTKS cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 60 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

+ ***VP CĐCKS***: Chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS phân công, chỉ đạo.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Thực hiện phân công, chỉ đạo Đơn vị thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ ***CV P.KS:*** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp lại GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ P.KS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKS giao CCMT, CCMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ CV P.KS: Căn cứ nội dung hồ sơ, đồng thời với việc lấy ý kiến các cơ quan nêu trên, trình LĐ P.KS dự thảo văn bản của CĐCKS lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; trường hợp thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật, đề xuất mời đại diện các đơn vị này tham gia. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng văn bản điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hoặc Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của BCT (điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

+ LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan: Trả lời bằng văn bản về các nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của CĐCKS. Thời gian lấy ý kiến nằm trong thời hạn thẩm định hồ sơ quy định tại bước này.

+ ***LĐ P.KS:*** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KS để tổng hợp, xử lý.

+ ***LĐ, CV CCMT, CCMN:*** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKS. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

……..

Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, P.KS trình CĐCKS văn bản đôn đốc; báo cáo BCT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến. Trường hợp đã có văn bản đôn đốc của BCT mà cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến vẫn chưa trả lời, P.KS tổng hợp, báo cáo LĐ CĐCKS trình LĐ BCT xem xét, quyết định việc giải quyết hồ sơ trên cơ sở kết quả thẩm định và các ý kiến đã nhận được, trong đó nêu rõ cơ quan, đơn vị chưa có ý kiến.

- **Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:**

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ ***CV P.KS:*** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc cấp lại GPKTKS.

▪ Trường hợp đủ điều kiện: hoàn thiện Phiếu trình cấp lại GPKTKS.

▪ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định: trình dự thảo Văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

▪ Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung: trình dự thảo Văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

* Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV P.KS tổng hợp báo cáo LĐ P.KS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKS báo cáo LĐ BCT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình cấp lại GPKTKS.

……

Lưu ý: Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ cấp lại GPKTKS.

- Tổng hợp trình hồ sơ cấp lại GPKTKS:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình cấp lại GPKTKS:

+ ***CV P.KS***: Lập Phiếu trình công việc kèm theo Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại).

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện và trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại P.KS ngay trong ngày để hoàn thiện.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KS, LĐ P.KS: Không quá 55 ngày.

- LĐ CĐCKS: Không quá 04 ngày.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

+ Biên bản kiểm tra thực địa.

+ Phiếu trình hồ sơ.

+ Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định cấp lại GPKTKS (không quá 05 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

+ ***VP BCT:*** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT hoặc Văn bản lấy ý kiến TTgCP (nếu có); (2) Phát hành GPKTKS (cấp lại) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) Chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ ***LĐ BCT:*** Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPKTKS (cấp lại). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

* Trường hợp cần thiết, LĐ BCT báo cáo TTgCP để xem xét, chấp thuận trước khi quyết định việc cấp lại GPKTKS đất hiếm.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT*:* Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT*:* Không quá 04 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC; VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, BPMC thông báo và trao Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính) cho TCCN; gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 02 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026

của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện; thời gian thẩm định còn lại và thời gian tăng thêm (nếu có) thực hiện theo phần Mô tả của Quy trình này (khoản 5 Điều 23 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

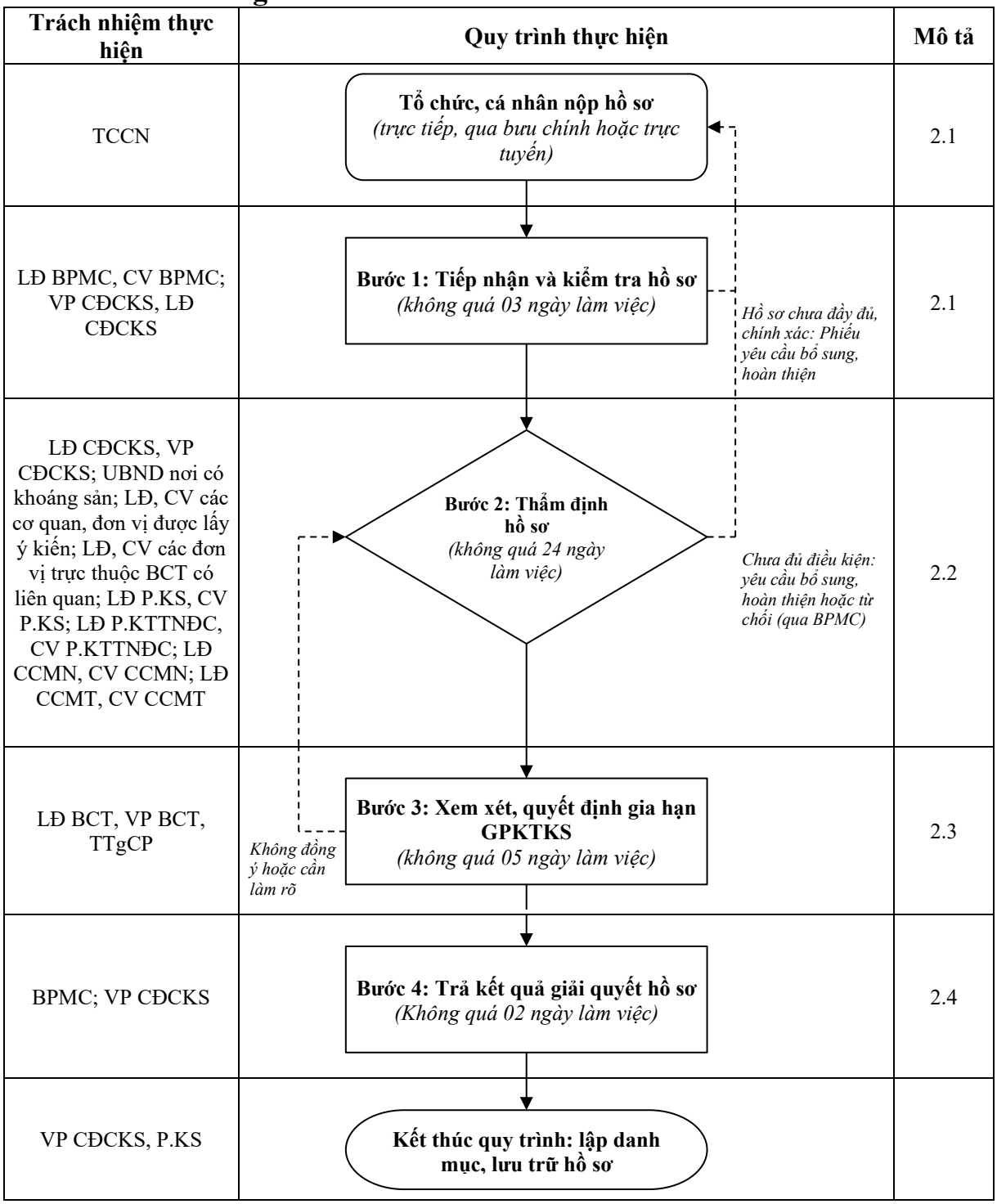
- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

VI. Quy trình gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Sơ đồ Khung



2. Mô tả

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá ***34 ngày làm việc***, thời hạn giải quyết không bao gồm

thời gian TCCN hoàn thiện hồ sơ theo quy định và thời gian tăng thêm sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc);

- Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt (trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);

- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục gia hạn GPKTKS cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 24 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

+ ***VP CĐCKS***: Chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS phân công, chỉ đạo.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Thực hiện phân công, chỉ đạo Đơn vị thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ ***CV P.KS:*** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ P.KS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKS giao CCMT, CCMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ CV P.KS: Căn cứ nội dung hồ sơ, đồng thời với việc lấy ý kiến các cơ quan nêu trên, trình LĐ P.KS dự thảo văn bản của CĐCKS lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; trường hợp thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật, đề xuất mời đại diện các đơn vị này tham gia. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng văn bản điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hoặc Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của BCT (điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

+ LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan: Trả lời bằng văn bản về các nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày

nhận được văn bản xin ý kiến của CĐCKS. Thời gian lấy ý kiến nằm trong thời hạn thẩm định hồ sơ quy định tại bước này.

+ ***LĐ P.KS:*** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KS để tổng hợp, xử lý.

+ ***LĐ, CV CCMT, CCMN:*** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKS. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

……

Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, P.KS trình CĐCKS văn bản đôn đốc; báo cáo BCT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến. Trường hợp đã có văn bản đôn đốc của BCT mà cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến vẫn chưa trả lời, P.KS tổng hợp, báo cáo LĐ CĐCKS trình LĐ BCT xem xét, quyết định việc giải quyết hồ sơ trên cơ sở kết quả thẩm định và các ý kiến đã nhận được, trong đó nêu rõ cơ quan, đơn vị chưa có ý kiến.

- **Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:**

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ ***CV P.KS:*** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc gia hạn GPKTKS.

▪ Trường hợp đủ điều kiện: hoàn thiện Phiếu trình gia hạn GPKTKS.

▪ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định: trình dự thảo Văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

▪ Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung: trình dự thảo Văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

***** Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV P.KS tổng hợp báo cáo LĐ P.KS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKS báo cáo LĐ BCT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình gia hạn GPKTKS.

……

Lưu ý: Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ gia hạn GPKTKS.

- Tổng hợp trình hồ sơ gia hạn GPKTKS:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình gia hạn GPKTKS:

+ ***CV P.KS***: Lập Phiếu trình công việc kèm theo Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn).

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện và trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại P.KS ngay trong ngày để hoàn thiện.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KS, LĐ P.KS: Không quá 18 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 05 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

+ Biên bản kiểm tra thực địa.

+ Phiếu trình hồ sơ.

+ Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn).

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định gia hạn GPKTKS (không quá 05 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT, TTgCP.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

+ VP BCT: (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT hoặc Văn bản lấy ý kiến TTgCP (nếu có); (2) Phát hành GPKTKS (gia hạn) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) Chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ LĐ BCT: Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPKTKS (gia hạn). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

* Trường hợp cần thiết, LĐ BCT báo cáo TTgCP để xem xét, chấp thuận trước khi quyết định việc gia hạn GPKTKS đất hiếm.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT: Không quá 04 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC; VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, BPMC thông báo và trao Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính) cho TCCN; gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 02 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện; thời gian thẩm định còn lại và thời gian tăng thêm (nếu có) thực hiện theo phần Mô tả của Quy trình này (khoản 5 Điều 23 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

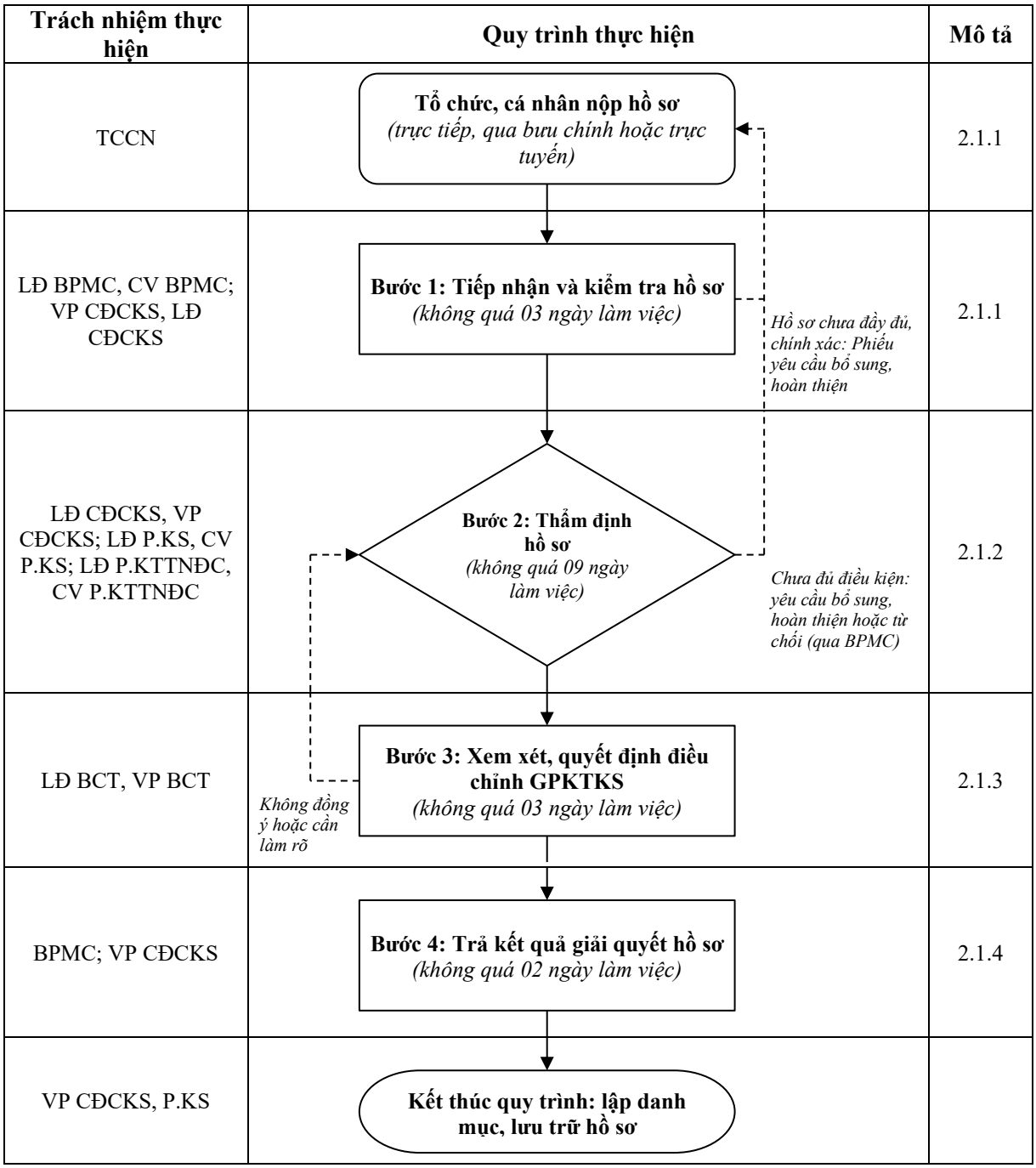
- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

VII. Quy trình điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

A. Trường hợp 1: Quy định tại các điểm d, g và i khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

1. Sơ đồ Khung



2. Mô tả

Thời gian thẩm định hồ sơ điều chỉnh GPKTKS (đối với các trường hợp Quy định tại các điểm d, g và i khoản 1 Điều 64) theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo

quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá ***17 ngày làm việc***, thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian TCCN hoàn thiện hồ sơ theo quy định và thời gian tăng thêm sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);

- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục điều chỉnh GPKTKS cụ thể như sau:

2.1.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.1.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 09 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

+ ***VP CĐCKS***: Chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS phân công, chỉ đạo.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Thực hiện phân công, chỉ đạo đồng thời P.KS thẩm định hồ sơ và P.KTTNĐC xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư.

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết):

+ ***CV P.KS:*** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh GPKTKS (trong trường hợp cần thiết); tổng hợp, trình LĐ P.KS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKS giao CCMT, CCMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND nơi có khoáng sản và các cơ quan, đơn vị liên quan khác để xác định các vấn đề liên quan trong trường hợp cần thiết. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết)

+ ***LĐ P.KS:*** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KS để tổng hợp, xử lý.

+ ***LĐ, CV CCMT, CCMN:*** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKS. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ ***LĐ, CV P.KTTNĐC:*** Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi được LĐ CĐCKS phân công (chi tiết thực hiện tại Mục XIV -

Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

- **Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:**

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa (nếu có) và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có):

+ ***CV P.KS:*** (1) Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc điều chỉnh GPKTKS (nếu có). (2) Hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý.

▪ Trường hợp đủ điều kiện: hoàn thiện Phiếu trình điều chỉnh GPKTKS. Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV P.KTTNĐC lập Phiếu đồng trình cấp GPKTKS.

▪ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định: trình dự thảo Văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

▪ Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung: trình dự thảo Văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***P.KTTNĐC:*** Có Văn bản thông báo đến P.KS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

* Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV P.KS tổng hợp báo cáo LĐ P.KS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKS báo cáo LĐ BCT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình điều chỉnh GPKTKS.

……

Việc hướng dẫn, yêu cầu TCCN bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ điều chỉnh GPKTKS.

- **Tổng hợp trình hồ sơ điều chỉnh GPKTKS:**

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình điều chỉnh GPKTKS:

+ ***CV P.KS, CV P.KTTNĐC***: Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu đồng trình giải quyết công việc của CĐCKS để LĐ P.KS, LĐ P.KTTNĐC ký đồng trình kèm theo Dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung GPKTKS và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ ***LĐ P.KS, LĐ P.KTTNĐC:*** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để P.KS và P.KTTNĐC trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KS, LĐ P.KS: Không quá 06 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 02 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có).

+ Biên bản kiểm tra thực địa (nếu có).

+ Phiếu trình hồ sơ.

+ Dự thảo Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

+ Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.1.3. Bước 3: Xem xét, quyết định điều chỉnh GPKTKS (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

+ *VP BCT:* (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT và Văn bản lấy ý kiến TTgCP (nếu có); (2) Phát hành Quyết định điều chỉnh GPKTKS kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ *LĐ BCT:* Xem xét, quyết định phê duyệt Quyết định điều chỉnh GPKTKS kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

* Trường hợp cần thiết, LĐ BCT báo cáo TTgCP để xem xét, chấp thuận trước khi quyết định việc gia hạn GPKTKS đất hiếm.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT***:*** Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT***:*** Không quá 02 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

2.1.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC; VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp:

+ ***CĐCKS:*** Ban hành văn bản thông báo cho TCCN thực hiện nghĩa nộp chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư theo quy định. Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi TCCN báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ ***BPMC:*** (1) Thông báo cho TCCN để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Trao Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, BPMC thông báo và trao Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản cho TCCN (01 bản chính) cho TCCN; gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện; thời gian thẩm định còn lại và thời gian tăng thêm (nếu có) thực hiện theo phần Mô tả của Quy trình này (khoản 5 Điều 23 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

B. Trường hợp 2: Quy định tại các điểm a, b, c, đ, h và k khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ hoặc tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện kết hợp đồng thời thủ tục gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.

1. Sơ đồ Khung

<table>
<tr><th>Trách nhiệm thực hiện</th><th>Quy trình thực hiện</th><th>Mô tả</th></tr>
<tr><td>TCCN</td><td>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ
(trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến)</td><td>2.1</td></tr>
<tr><td>LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS</td><td>Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ
(không quá 03 ngày làm việc)
Hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện</td><td>2.1</td></tr>
<tr><td>LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT</td><td>Bước 2: Thẩm định hồ sơ
(không quá 24 ngày làm việc)
Chưa đủ điều kiện: yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối (qua BPMC)</td><td>2.2</td></tr>
<tr><td>LĐ BCT, VP BCT</td><td>Bước 3: Xem xét, quyết định điều chỉnh GPKTKS
(không quá 05 ngày làm việc)
Không đồng ý hoặc cần làm rõ</td><td>2.3</td></tr>
<tr><td>BPMC; VP CĐCKS</td><td>Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ
(không quá 02 ngày làm việc)</td><td>2.4</td></tr>
<tr><td>VP CĐCKS, P.KS</td><td>Kết thúc quy trình: lập danh mục, lưu trữ hồ sơ</td><td></td></tr>
</table>

2. Mô tả

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh GPKTKS (đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, đ, h và k khoản 1 Điều 64) theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá ***34 ngày làm việc***, thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian TCCN hoàn thiện hồ sơ theo quy định và thời gian tăng thêm sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc);

- Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt (trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);

- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục điều chỉnh GPKTKS cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch

vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 24 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

+ ***VP CĐCKS***: Chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS phân công, chỉ đạo.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Thực hiện phân công, chỉ đạo đồng thời P.KS thẩm định hồ sơ và P.KTTNĐC xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư.

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ ***CV P.KS:*** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ P.KS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKS giao CCMT, CCMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ CV P.KS: Căn cứ nội dung hồ sơ, đồng thời với việc lấy ý kiến các cơ quan nêu trên, trình LĐ P.KS dự thảo văn bản của CĐCKS lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; trường hợp thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật, đề xuất mời đại diện các đơn vị này tham gia. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng văn bản điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hoặc Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của BCT (điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

+ LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan: Trả lời bằng văn bản về các nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của CĐCKS. Thời gian lấy ý kiến nằm trong thời hạn thẩm định hồ sơ quy định tại bước này.

+ *LĐ P.KS:* (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KS để tổng hợp, xử lý.

+ *LĐ, CV CCMT; LĐ, CV CCMN:* Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKS. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ *LĐ, CV P.KTTNĐC:* Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi được LĐ CĐCKS phân công (chi tiết thực hiện tại Mục XIV - Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ *VP CĐCKS:* Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ *LĐ CĐCKS:* Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

……

Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, P.KS trình CĐCKS văn bản đôn đốc; báo cáo BCT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến. Trường hợp đã có văn bản đôn đốc của BCT mà cơ quan, đơn vị được lấy ý

kiến vẫn chưa trả lời, P.KS tổng hợp, báo cáo LĐ CĐCKS trình LĐ BCT xem xét, quyết định việc giải quyết hồ sơ trên cơ sở kết quả thẩm định và các ý kiến đã nhận được, trong đó nêu rõ cơ quan, đơn vị chưa có ý kiến.

- **Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:**

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ ***CV P.KS:*** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc điều chỉnh GPKTKS.

▪ Trường hợp đủ điều kiện: hoàn thiện Phiếu trình điều chỉnh nội dung giấy phép. Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV P.KTTNĐC lập Phiếu đồng trình cấp phép.

▪ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định: trình dự thảo Văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

▪ Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung: trình dự thảo Văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***P.KTTNĐC:*** Có Văn bản thông báo đến P.KS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

* Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV P.KS tổng hợp báo cáo LĐ P.KS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKS báo cáo LĐ BCT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình điều chỉnh GPKTKS.

……

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ điều chỉnh GPKTKS.

- **Tổng hợp trình hồ sơ điều chỉnh GPKTKS:**

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình điều chỉnh giấy phép:

+ ***CV P.KS, CV P.KTTNĐC***: Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu đồng trình giải quyết công việc của CĐCKS để LĐ P.KS, LĐ P.KTTNĐC ký đồng trình kèm theo Dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ ***LĐ P.KS, LĐ P.KTTNĐC:*** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để P.KS và P.KTTNĐC trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KS, LĐ P.KS: Không quá 18 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 05 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC: Không quá 18 ngày làm việc (Thời gian thực hiện xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định kỹ thuật hồ sơ ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận - nếu có).

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

+ Biên bản kiểm tra thực địa.

+ Phiếu trình hồ sơ.

+ Dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản.

+ Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định điều chỉnh GPKTKS (không quá 05 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

- VP BCT: (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT và Văn bản lấy ý kiến TTgCP (nếu có); (2) Phát hành Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện việc trả kết quả giải quyết theo quy định.

- LĐ BCT: Xem xét, quyết định việc phê duyệt điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

* Trường hợp cần thiết, LĐ BCT báo cáo TTgCP để xem xét, chấp thuận trước khi quyết định việc gia hạn GPKTKS đất hiếm.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT: Không quá 04 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC; VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp:

+ ***CĐCKS:*** Ban hành văn bản thông báo cho TCCN thực hiện nghĩa nộp chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư theo quy định. Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi TCCN báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ ***BPMC:*** (1) Thông báo cho TCCN để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Trao Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, BPMC thông báo và trao Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản cho TCCN (01 bản chính) cho TCCN; gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện; thời gian thẩm định còn lại và thời gian tăng thêm (nếu có) thực hiện theo phần Mô tả của Quy trình này (khoản 5 Điều 23 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

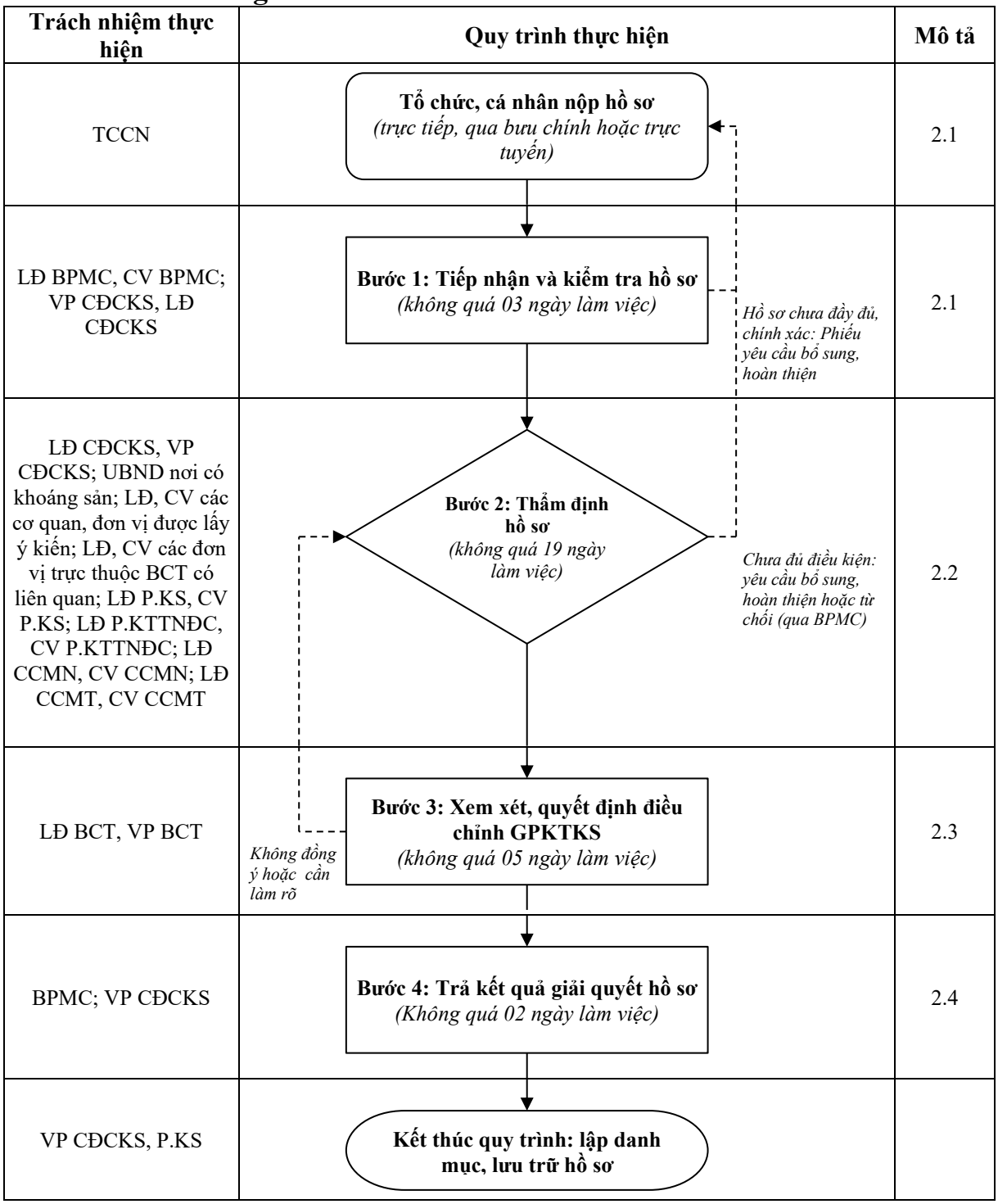
- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

C. Trường hợp 3: Quy định tại điểm e khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.

1. Sơ đồ Khung



2. Mô tả

Thời gian quyết định điều chỉnh GPKTKS trong trường hợp một phần diện tích khai thác khoáng sản bị công bố là KVCHĐKS hoặc KVTTCHĐKS theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 39 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-

CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không ***29 ngày làm việc***; thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian TCCN hoàn thiện hồ sơ theo quy định và thời gian tăng thêm sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);

- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục điều chỉnh GPKTKS cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 19 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

+ ***VP CĐCKS***: Chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS phân công, chỉ đạo.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Thực hiện phân công, chỉ đạo Đơn vị thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết):

+ ***CV P.KS:*** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ P.KS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKS giao CCMT, CCMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND nơi có khoáng sản và các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa trong trường hợp cần thiết.

+ CV P.KS: Căn cứ nội dung hồ sơ, đồng thời với việc lấy ý kiến các cơ quan nêu trên, trình LĐ P.KS dự thảo văn bản của CĐCKS lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; trường hợp thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật, đề xuất mời đại diện các đơn vị này tham gia. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng văn bản điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hoặc Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của BCT (điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

+ LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan: Trả lời bằng văn bản về các nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của CĐCKS. Thời gian lấy ý kiến nằm trong thời hạn thẩm định hồ sơ quy định tại bước này.

+ ***LĐ P.KS:*** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KS để tổng hợp, xử lý.

+ ***LĐ, CV CCMT, CCMN:*** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKS. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

- **Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:**

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa (nếu có) và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có):

+ ***CV P.KS:*** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc điều chỉnh GPKTKS.

▪ Trường hợp đủ điều kiện: hoàn thiện Phiếu trình điều chỉnh GPKTKS.

▪ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định: trình dự thảo Văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

▪ Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung: trình dự thảo Văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

***** Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV P.KS tổng hợp báo cáo LĐ P.KS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKS báo cáo LĐ BCT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình điều chỉnh GPKTKS.

……

Lưu ý: Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ điều chỉnh GPKTKS.

- **Tổng hợp trình hồ sơ điều chỉnh GPKTKS:**

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình điều chỉnh GPKTKS:

+ ***CV P.KS***: Lập Phiếu trình công việc kèm theo dự thảo Quyết định điều chỉnh GPKTKS.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện và trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại P.KS ngay trong ngày để hoàn thiện.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KS, LĐ P.KS: Không quá 15 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 03 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có).

+ Biên bản kiểm tra thực địa (nếu có).

+ Phiếu trình hồ sơ.

+ Dự thảo Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định điều chỉnh GPKTKS (không quá 05 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

+ ***VP BCT:*** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT hoặc Văn bản lấy ý kiến TTgCP (nếu có); (2) Phát hành Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) Chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ ***LĐ BCT:*** Xem xét, quyết định việc điều chỉnh GPKTKS. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

* Trường hợp cần thiết, LĐ BCT báo cáo TTgCP để xem xét, chấp thuận trước khi quyết định việc điều chỉnh GPKTKS đất hiếm.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT: Không quá 04 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC; VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, BPMC thông báo và trao Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho

TCCN (01 bản chính) cho TCCN; gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 02 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu

cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện; thời gian thẩm định còn lại và thời gian tăng thêm (nếu có) thực hiện theo phần Mô tả của Quy trình này (khoản 5 Điều 23 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

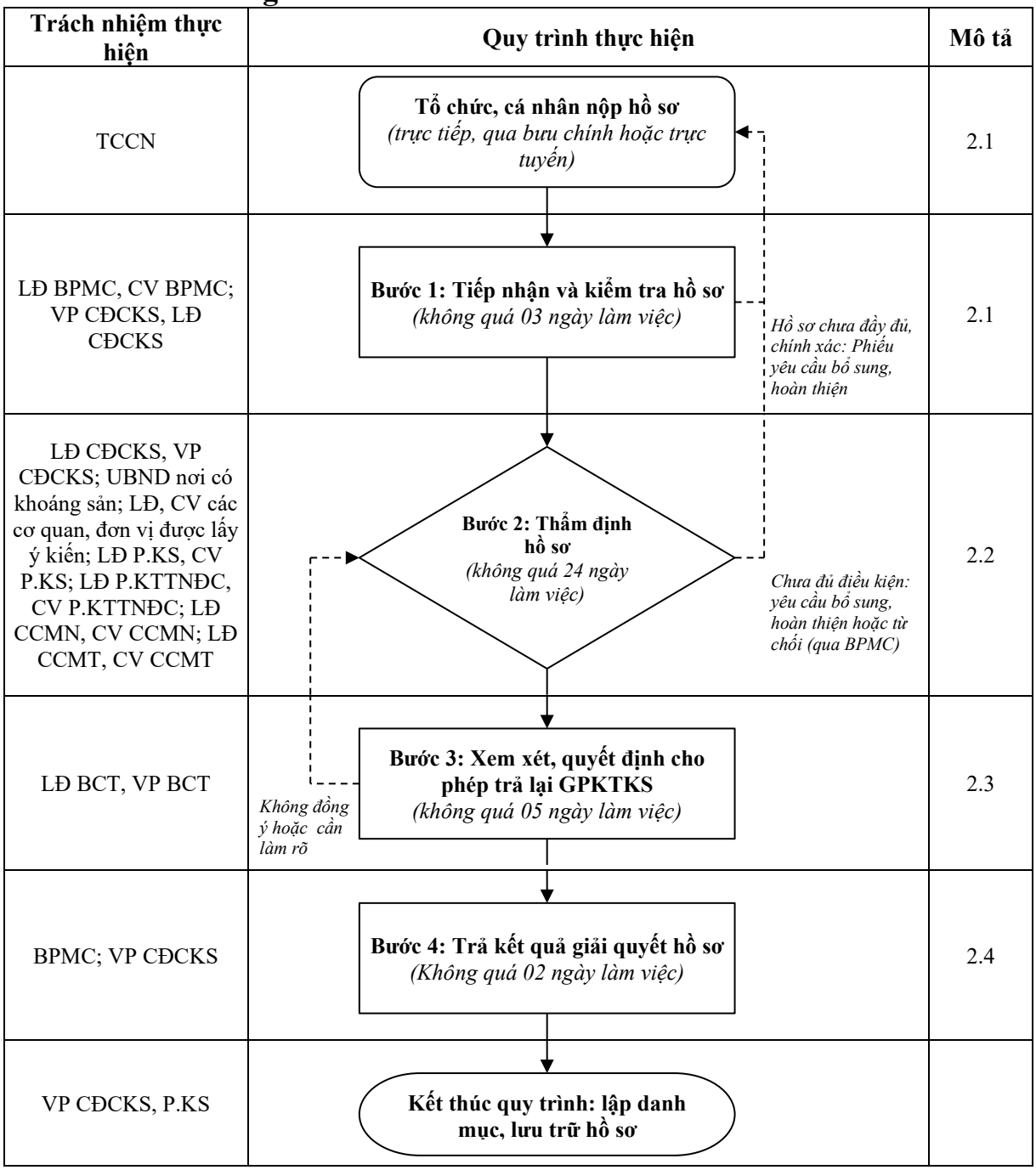
- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

VIII. Quy trình trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Sơ đồ Khung



2. Mô tả

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị trả lại GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá ***34 ngày làm việc***, thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian TCCN hoàn thiện hồ sơ theo quy định và thời gian tăng thêm sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc);

- Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt (trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc trả lại giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);

- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục trả lại GPKTKS cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 24 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

+ ***VP CĐCKS***: Chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS phân công, chỉ đạo.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Thực hiện phân công, chỉ đạo Đơn vị thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ ***CV P.KS:*** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ P.KS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKS giao CCMT, CCMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ ***LĐ P.KS:*** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KS để tổng hợp, xử lý.

+ ***LĐ, CV CCMT, CCMN:*** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKS. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

……

Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, P.KS trình CĐCKS văn bản đôn đốc; báo cáo BCT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến. Trường hợp đã có văn bản đôn đốc của BCT mà cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến vẫn chưa trả lời, P.KS tổng hợp, báo cáo LĐ CĐCKS trình LĐ BCT xem xét, quyết định việc giải quyết hồ sơ trên cơ sở kết quả thẩm định và các ý kiến đã nhận được, trong đó nêu rõ cơ quan, đơn vị chưa có ý kiến.

- **Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:**

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ ***CV P.KS:*** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc trả lại GPKTKS.

▪ Trường hợp đủ điều kiện: hoàn thiện Phiếu trình trả lại GPKTKS.

▪ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định: trình dự thảo Văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

▪ Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung: trình dự thảo Văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

***** Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV P.KS tổng hợp báo cáo LĐ P.KS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKS báo cáo LĐ BCT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình trả lại GPKTKS.

……

Lưu ý: Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không

đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ trả lại GPKTKS.

- Tổng hợp trình hồ sơ trả lại GPKTKS:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình trả lại GPKTKS:

+ ***CV P.KS***: Lập Phiếu trình công việc kèm theo Dự thảo Quyết định cho phép trả lại GPKTKS.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện và trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại P.KS ngay trong ngày để hoàn thiện.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KS, LĐ P.KS: Không quá 18 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 05 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

+ Biên bản kiểm tra thực địa.

+ Phiếu trình hồ sơ.

+ Dự thảo Quyết định cho phép trả lại GPKTKS kèm theo bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định cho phép trả lại GPKTKS (không quá 05 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

+ ***VP BCT:*** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT hoặc Văn bản lấy ý kiến TTgCP (nếu có); (2) Phát hành Quyết định cho phép trả lại GPKTKS kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) Chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ ***LĐ BCT:*** Xem xét, quyết định việc ban hành Quyết định cho phép trả lại GPKTKS. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

* Trường hợp cần thiết, LĐ BCT báo cáo TTgCP để xem xét, chấp thuận trước khi quyết định việc cho phép trả lại GPKTKS đất hiếm.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT: Không quá 04 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Quyết định cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC; VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Quyết định cho phép trả lại GPKTKS trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, BPMC thông báo và trao Quyết định cho phép trả lại GPKTKS kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính) cho TCCN; gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 02 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện; thời gian thẩm định còn lại và thời gian tăng thêm (nếu có) thực hiện theo phần Mô tả của Quy trình này (khoản 5 Điều 23 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

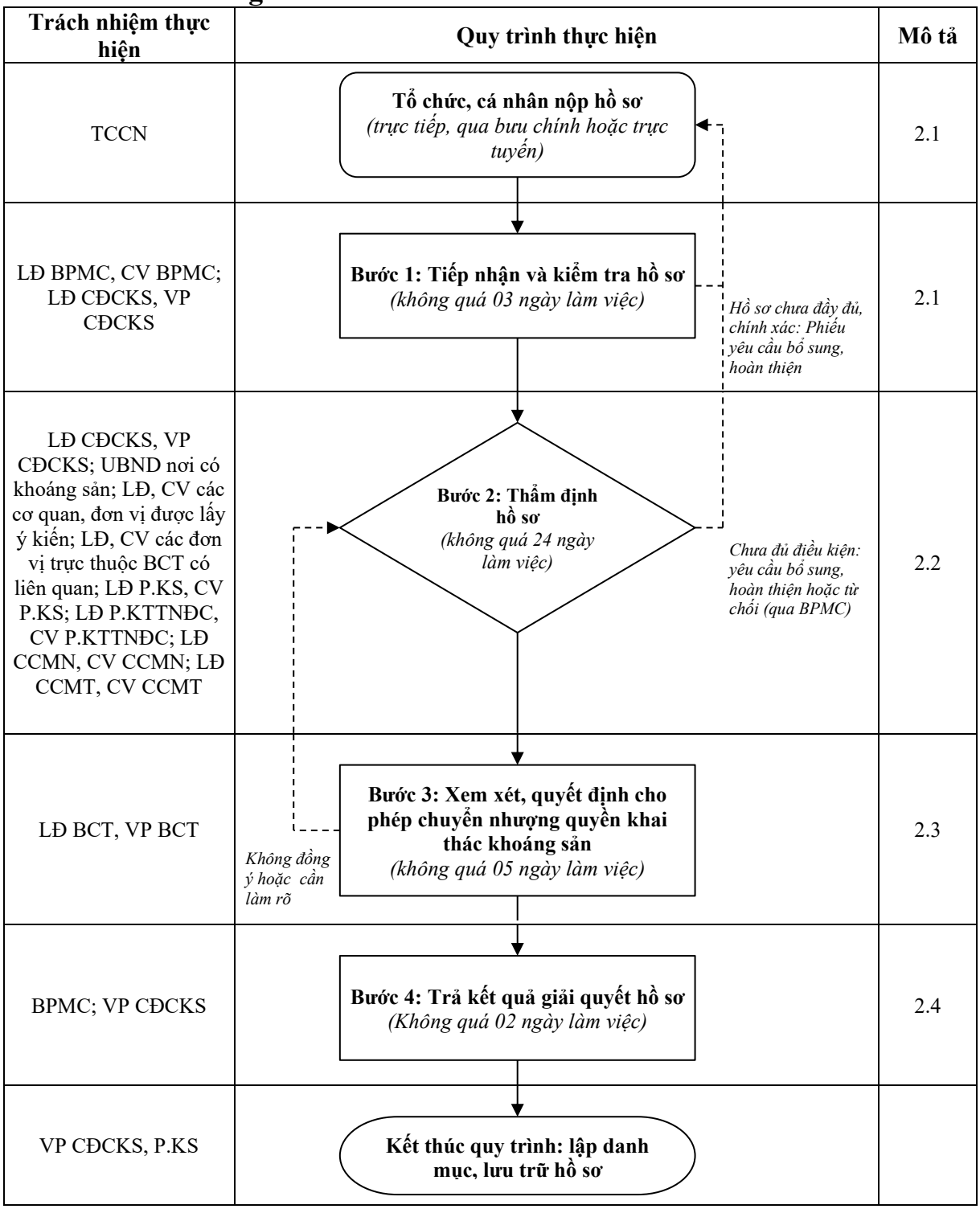
- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

IX. Quy trình chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Sơ đồ Khung



2. Mô tả

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá ***34 ngày làm việc***,

thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian TCCN hoàn thiện hồ sơ theo quy định và thời gian tăng thêm sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc);

- Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt (trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);

- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC, CV BPMC; LĐ CĐCKS, VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS, VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 24 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

+ ***VP CĐCKS***: Chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS phân công, chỉ đạo.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Thực hiện phân công, chỉ đạo Đơn vị thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ ***CV P.KS:*** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; tổng hợp, trình LĐ P.KS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKS giao CCMT, CCMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ CV P.KS: Căn cứ nội dung hồ sơ, đồng thời với việc lấy ý kiến các cơ quan nêu trên, trình LĐ P.KS dự thảo văn bản của CĐCKS lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; trường hợp thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật, đề xuất mời đại diện các đơn vị này tham gia. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng văn bản điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hoặc Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của BCT (điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

+ LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan: Trả lời bằng văn bản về các nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của CĐCKS. Thời gian lấy ý kiến nằm trong thời hạn thẩm định hồ sơ quy định tại bước này.

+ *LĐ P.KS:* (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KS để tổng hợp, xử lý.

+ *LĐ, CV CCMT, CCMN:* Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKS. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ *VP CĐCKS:* Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ *LĐ CĐCKS:* Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

……

Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, P.KS trình CĐCKS văn bản đôn đốc; báo cáo BCT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến. Trường hợp đã có văn bản đôn đốc của BCT mà cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến vẫn chưa trả lời, P.KS tổng hợp, báo cáo LĐ CĐCKS trình LĐ BCT xem xét, quyết định việc giải quyết hồ sơ trên cơ sở kết quả thẩm định và các ý kiến đã nhận được, trong đó nêu rõ cơ quan, đơn vị chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ *CV P.KS:* Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

▪ Trường hợp đủ điều kiện: hoàn thiện Phiếu trình chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

▪ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định: trình dự thảo Văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

▪ Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung: trình dự thảo Văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

***** Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV P.KS tổng hợp báo cáo LĐ P.KS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKS báo cáo LĐ BCT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

……

Lưu ý: Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

+ ***CV P.KS***: Lập Phiếu trình công việc kèm theo Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng).

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện và trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại P.KS ngay trong ngày để hoàn thiện.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KS, LĐ P.KS: Không quá 18 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 05 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

+ Biên bản kiểm tra thực địa.

+ Phiếu trình hồ sơ.

+ Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) kèm theo bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (không quá 05 ngày làm việc hoặc 08 ngày làm việc đối với trường hợp chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đất hiếm)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

+ ***VP BCT:*** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT hoặc Văn bản lấy ý kiến TTgCP (nếu có); (2) Phát hành Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) Chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ ***LĐ BCT:*** Xem xét, quyết định việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

* Trường hợp cần thiết, LĐ BCT báo cáo TTgCP để xem xét, chấp thuận trước khi quyết định việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đất hiếm.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT: Không quá 04 ngày làm việc hoặc 07 ngày làm việc đối với trường hợp chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đất hiếm.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC; VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, BPMC thông báo và trao Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính) cho TCCN; gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 02 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện; thời gian thẩm định còn lại và thời gian tăng thêm (nếu có) thực hiện theo phần Mô tả của Quy trình này (khoản 5 Điều 23 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng

Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

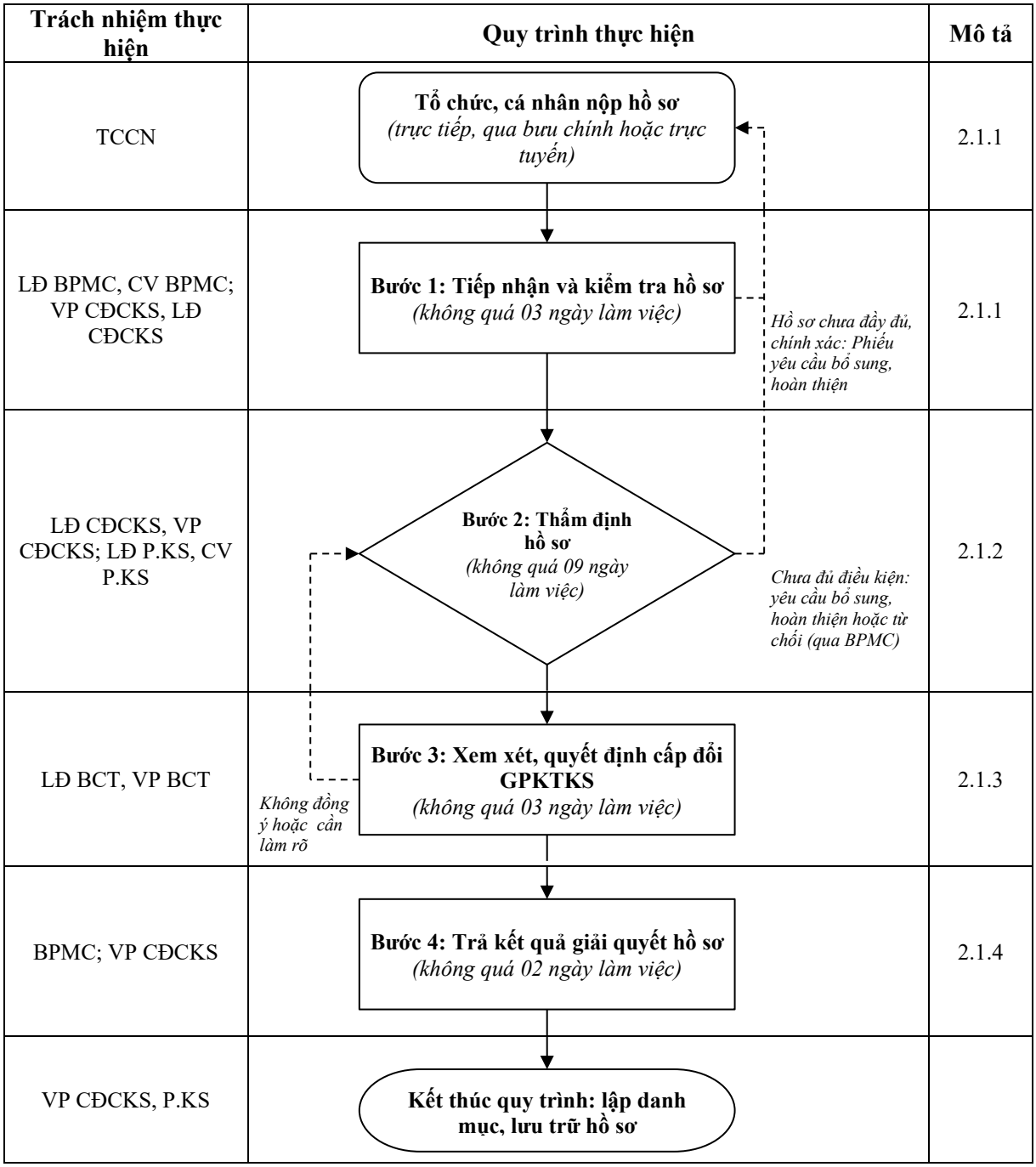
- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

X. Quy trình cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

A. Trường hợp 1: Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác (Quy định tại điểm b khoản 5 Điều 154 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ).

1. Sơ đồ Khung



2. Mô tả

Thời gian thẩm định hồ sơ cấp đổi GPKTKS theo quy định tại Điều 67 và Điều 154 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá ***17 ngày làm việc***, thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian TCCN hoàn thiện hồ sơ theo quy định và thời gian tăng thêm sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);

- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục cấp đổi GPKTKS cụ thể như sau:

2.1.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.1.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 09 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; LĐ P.KS, CV P.KS.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

+ ***VP CĐCKS***: Chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS phân công, chỉ đạo.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Thực hiện phân công, chỉ đạo Đơn vị thẩm định hồ sơ.

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết):

+ ***CV P.KS:*** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp đổi GPKTKS (trong trường hợp cần thiết); tổng hợp, trình LĐ P.KS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKS giao CCMT, CCMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND nơi có khoáng sản và các cơ quan, đơn vị liên quan khác để xác định các vấn đề liên quan trong trường hợp cần thiết. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết).

+ ***LĐ P.KS:*** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KS để tổng hợp, xử lý.

+ ***LĐ, CV CCMT, CCMN:*** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKS. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

- **Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:**

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa (nếu có) và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có):

+ ***CV P.KS:*** (1) Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc điều chỉnh GPKTKS (nếu có). (2) Hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý.

▪ Trường hợp đủ điều kiện: hoàn thiện Phiếu trình cáp đổi GPKTKS.

▪ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định: trình dự thảo Văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

▪ Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung: trình dự thảo Văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

* Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV P.KS tổng hợp báo cáo LĐ P.KS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKS báo cáo LĐ BCT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình hồ sơ cấp đổi GPKTKS.

……

Việc hướng dẫn, yêu cầu TCCN bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không

đúng theo yêu cầu. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ cấp đổi GPKTKS.

- Tổng hợp trình hồ sơ cấp đổi GPKTKS:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình cấp đổi GPKTKS:

+ ***CV P.KS***: Lập Phiếu trình công việc kèm theo Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi).

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện và trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại P.KS ngay trong ngày để hoàn thiện.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KS, LĐ P.KS: Không quá 06 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 02 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có).

+ Biên bản kiểm tra thực địa (nếu có).

+ Phiếu trình hồ sơ.

+ Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.1.3. Bước 3: Xem xét, quyết định cấp đổi GPKTKS (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

+ *VP BCT:* (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT và Văn bản lấy ý kiến TTgCP (nếu có); (2) Phát hành Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ *LĐ BCT:* Xem xét, quyết định phê duyệt Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

* Trường hợp cần thiết, LĐ BCT báo cáo TTgCP để xem xét, chấp thuận trước khi quyết định việc cấp đổi GPKTKS đất hiếm.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT***:*** Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT***:*** Không quá 02 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

2.1.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC; VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, BPMC thông báo và trao Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính) cho TCCN; gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 02 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện; thời gian thẩm định còn lại và thời gian tăng thêm (nếu có) thực hiện theo phần Mô tả của Quy trình này.

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc

hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

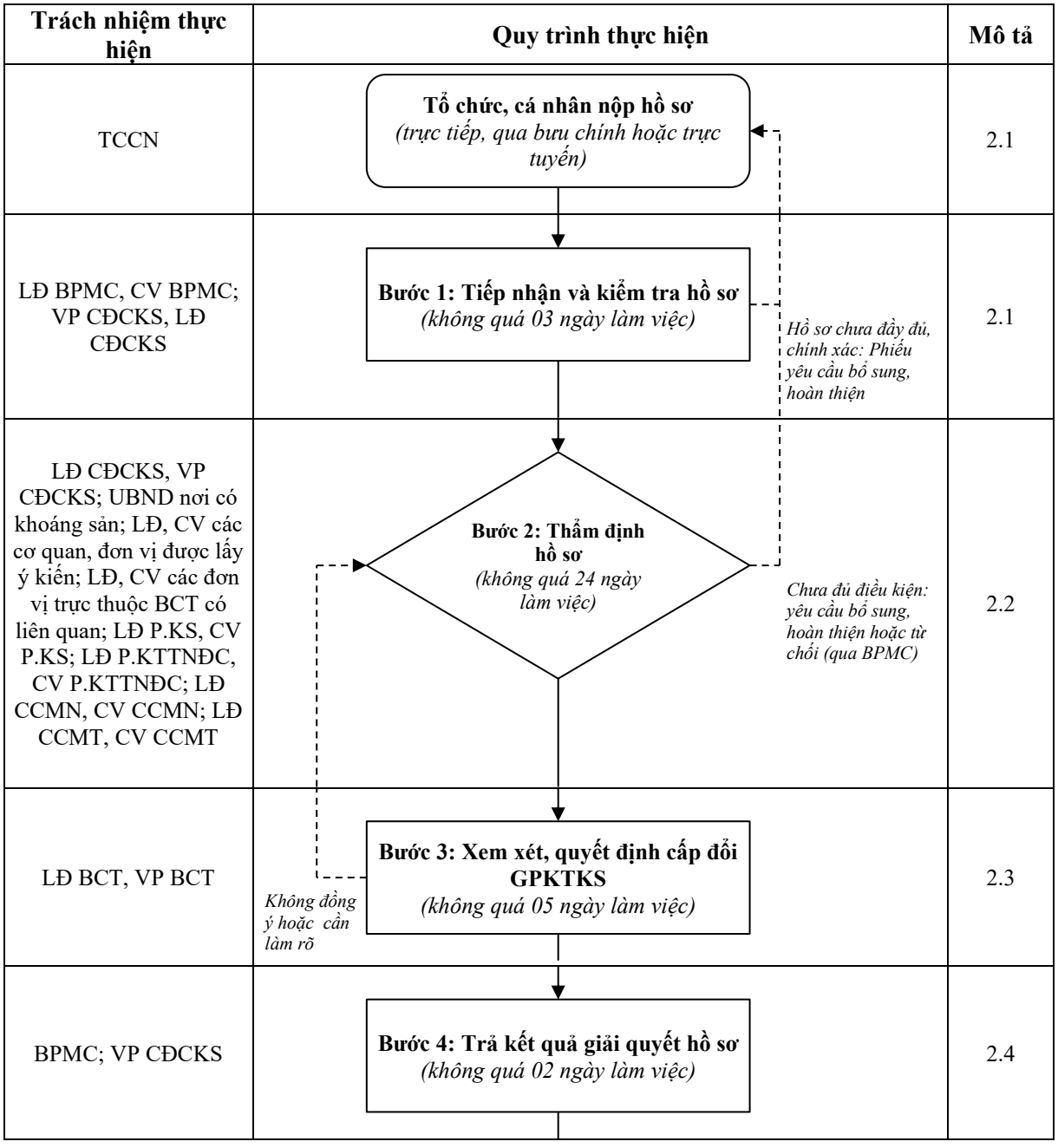
- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

B. Trường hợp 2: Trường hợp tổ chức, cán nhân đề nghị: (1) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác hoặc không quy định thời hạn khai thác; (2) Thực hiện việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; (3) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản đồng thời thuộc nhiều trường hợp sau: không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác, không quy định thời hạn khai thác, không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác

1. Sơ đồ Khung



Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Mô tả
VP CĐCKS, P.KS	**Kết thúc quy trình: lập danh mục, lưu trữ hồ sơ**	

2. Mô tả

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp đổi GPKTKS (Quy định tại các điểm a, c và d khoản 5 Điều 154 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ) theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá ***34 ngày làm việc***, thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian TCCN hoàn thiện hồ sơ theo quy định và thời gian tăng thêm sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ;

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc);

- Thời hạn xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt (trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);

- Thời hạn trả kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục cấp đổi GPKTKS cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (không quá 03 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 24 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS; UBND nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan; LĐ P.KS, CV P.KS; LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ CCMN, CV CCMN; LĐ CCMT, CV CCMT.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ từ BPMC:

+ ***VP CĐCKS***: Chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS phân công, chỉ đạo.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Thực hiện phân công, chỉ đạo đồng thời P.KS thẩm định hồ sơ và P.KTTNĐC xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư.

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ *CV P.KS:* (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp đổi GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ P.KS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKS giao CCMT, CCMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ CV P.KS: Căn cứ nội dung hồ sơ, đồng thời với việc lấy ý kiến các cơ quan nêu trên, trình LĐ P.KS dự thảo văn bản của CĐCKS lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; trường hợp thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật, đề xuất mời đại diện các đơn vị này tham gia. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng văn bản điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hoặc Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của BCT (điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

+ LĐ, CV các đơn vị trực thuộc BCT có liên quan: Trả lời bằng văn bản về các nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của CĐCKS. Thời gian lấy ý kiến nằm trong thời hạn thẩm định hồ sơ quy định tại bước này.

+ *LĐ P.KS:* (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KS để tổng hợp, xử lý.

+ *LĐ, CV CCMT; LĐ, CV CCMN:* Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKS. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ *LĐ, CV P.KTTNĐC:* Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi được LĐ CĐCKS phân công (chi tiết thực hiện tại Mục XIV - Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ *VP CĐCKS:* Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

……

Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, P.KS trình CĐCKS văn bản đôn đốc; báo cáo BCT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến. Trường hợp đã có văn bản đôn đốc của BCT mà cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến vẫn chưa trả lời, P.KS tổng hợp, báo cáo LĐ CĐCKS trình LĐ BCT xem xét, quyết định việc giải quyết hồ sơ trên cơ sở kết quả thẩm định và các ý kiến đã nhận được, trong đó nêu rõ cơ quan, đơn vị chưa có ý kiến.

- **Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:**

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ ***CV P.KS:*** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc cấp đổi GPKTKS.

▪ Trường hợp đủ điều kiện: hoàn thiện Phiếu trình cấp đổi GPKTKS. Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV P.KTTNĐC lập Phiếu đồng trình cấp phép.

▪ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định: trình dự thảo Văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

▪ Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung: trình dự thảo Văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ ***LĐ P.KS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KS trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***P.KTTNĐC:*** Có Văn bản thông báo đến P.KS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

* Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV P.KS tổng hợp báo cáo LĐ P.KS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKS báo cáo LĐ BCT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình hồ sơ cấp đổi GPKTKS.

……

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN được tăng thêm 21 ngày làm việc. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ cấp đổi GPKTKS.

- **Tổng hợp trình hồ sơ cấp đổi GPKTKS:**

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình cấp đổi GPKTKS:

+ ***CV P.KS, CV P.KTTNĐC***: Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu đồng trình giải quyết công việc của CĐCKS để LĐ P.KS, LĐ P.KTTNĐC ký đồng trình kèm theo Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ ***LĐ P.KS, LĐ P.KTTNĐC:*** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để P.KS và P.KTTNĐC trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KS, LĐ P.KS: Không quá 18 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 05 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC: Không quá 18 ngày làm việc (Thời gian thực hiện xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định kỹ thuật hồ sơ ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận - nếu có).

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

+ Biên bản kiểm tra thực địa.

+ Phiếu trình hồ sơ.

+ Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

+ Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định cấp đổi GPKTKS (không quá 05 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

- VP BCT: (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT và Văn bản lấy ý kiến TTgCP (nếu có); (2) Phát hành Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện việc trả kết quả giải quyết theo quy định.

- LĐ BCT: Xem xét, quyết định việc cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

* Trường hợp cần thiết, LĐ BCT báo cáo TTgCP để xem xét, chấp thuận trước khi quyết định việc cấp đổi GPKTKS đất hiếm.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT: Không quá 04 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC; VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp:

+ ***CĐCKS:*** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho TCCN nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư. Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi TCCN báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ ***BPMC:*** (1) Thông báo cho TCCN để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Trao Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp:

+ ***CĐCKS:*** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho TCCN nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định. Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi TCCN báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ ***BPMC:*** (1) Thông báo cho TCCN để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Trao Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi)

kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 01 ngày làm việc.

- CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-

CP). Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện; thời gian thẩm định còn lại và thời gian tăng thêm (nếu có) thực hiện theo phần Mô tả của Quy trình này.

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

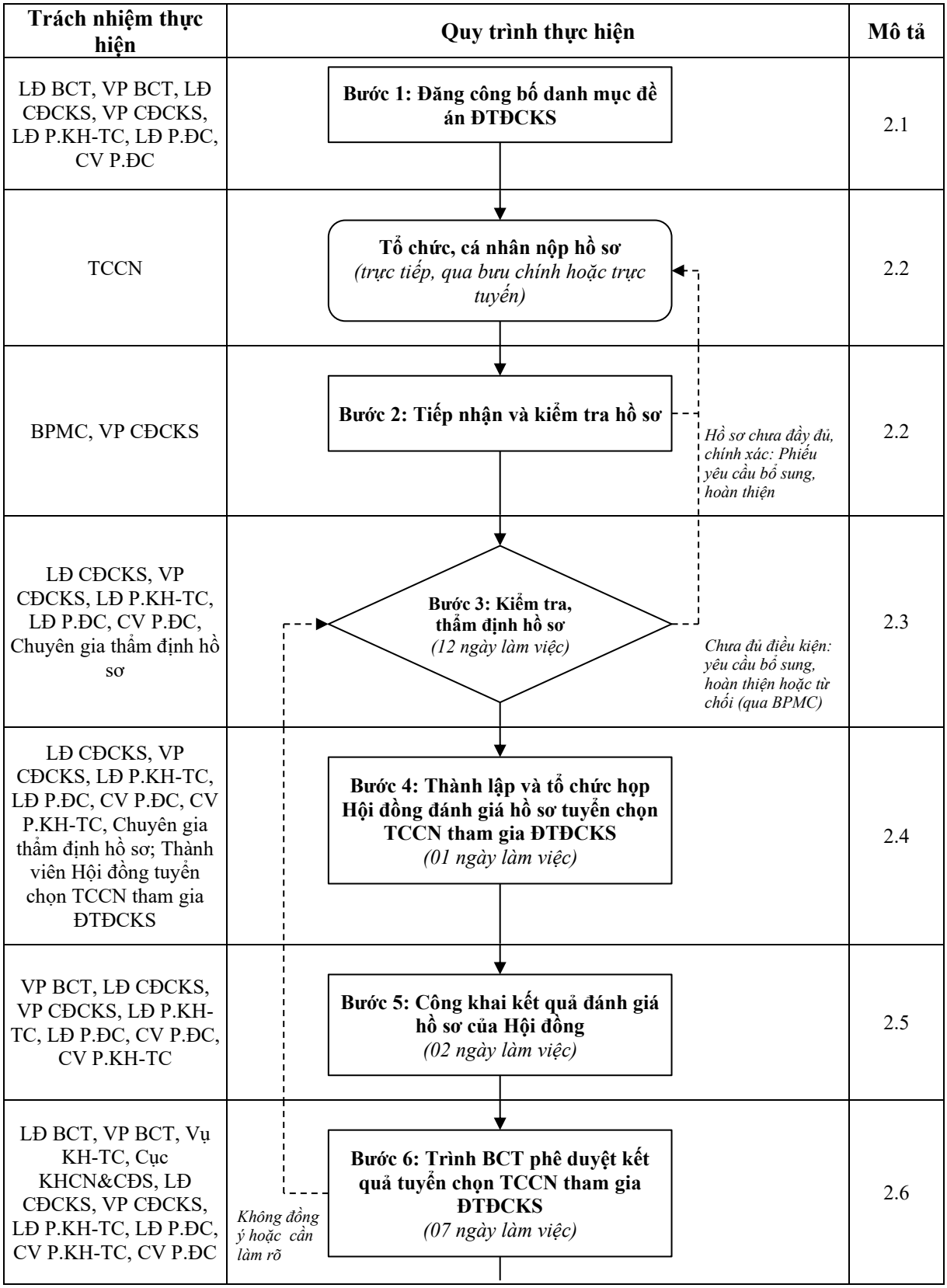
- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

XI. Quy trình tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia điều tra địa chất về khoáng sản

1. Sơ đồ Khung



Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Mô tả
LĐ CĐCKS, VP CĐCKS, LĐ P.KH-TC, CV P.KH-TC	**Bước 7: Thông báo cho TCCN được chọn để ký hợp đồng thực hiện Đề án với CĐCKS** *(02 ngày làm việc)*	2.7
VP CĐCKS, P.KS	**Kết thúc quy trình: lập danh mục, lưu trữ hồ sơ**	

2. Mô tả

Thời hạn tuyển chọn TCCN tham gia điều tra địa chất về khoáng sản theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá 24 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Trình tự thực hiện tuyển chọn TCCN tham gia điều tra địa chất về khoáng sản cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Đăng công bố danh mục đề án ĐTĐCKS

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT, LĐ CĐCKS, VP CĐCKS, LĐ P.KH-TC, LĐ P.ĐC, CV P.ĐC.

b) Mô tả công việc: Trên cơ sở diện tích, toạ độ khu vực lập đề án (do CĐCKS hoặc UBND tỉnh đề xuất), CĐCKS lập phiếu trình LĐ BCT để đăng công bố danh mục đề án, phạm vi, mục tiêu, nhiệm vụ, loại khoáng sản chính, yêu cầu kỹ thuật chủ yếu, dự kiến kinh phí thực hiện, thời gian thực hiện. Cách thức nộp hồ sơ, thời gian nộp hồ sơ và địa điểm nhận hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: Thời gian đăng ít nhất 24 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Nội dung công bố danh mục đề án ĐTĐCKS trên Cổng thông tin điện tử của BCT và Cổng thông tin điện tử của địa phương nơi có diện tích ĐTĐCKS.

2.2. Bước 2: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm*:* BPMC, VP CĐCKS.

b) Mô tả công việc:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời hạn giải quyết: Thời gian nhận hồ sơ kể từ ngày đăng công bố đến khi kết thúc đăng công bố.

d) Kết quả sản phẩm*:* Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

2.3. Bước 3: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ (12 ngày làm việc)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS, LĐ P.KH-TC, LĐ P.ĐC, CV P.ĐC, Chuyên gia thẩm định hồ sơ.

b) Mô tả công việc: LĐ CĐCKS phân công P.KH-TC chủ trì, P.ĐC phối hợp xử lý theo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp. CV được giao nhiệm vụ chủ trì kiểm tra, thẩm định nội dung liên quan và soạn văn bản gửi các Phòng chuyên môn liên quan (nếu cần thiết); Dự thảo Văn bản trình LĐ P.KH-TC ký trình Lãnh đạo CĐCKS xem xét, chỉ đạo.

- CV KH-TC, CV ĐC, Chuyên gia thẩm định hồ sơ: Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp, kiểm tra hồ sơ do TCCN nộp; nhận xét, thẩm định Đề án do TCCN nộp theo hồ sơ; trình Phiếu trình giải quyết công việc để LĐ P.KH-TC, LĐ P.ĐC ký đồng trình LĐ CĐCKS.

- LĐ ĐC, LĐ KH-TC: Xem xét, ký đồng trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS.

- VP CĐCKS*:* Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản, trình LĐ CĐCKS quyết định. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện.

c) Thời hạn giải quyết: Thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đăng công bố.

d) Kết quả sản phẩm: Phiếu nhận xét, đánh giá về hồ sơ; Văn bản nhận xét, thẩm định Đề án ĐTĐCKS.

2.4. Bước 4: Thành lập và tổ chức họp Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS (01 ngày làm việc)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm*:* LĐ CĐCKS, VP CĐCKS, LĐ P.KH-TC, LĐ P.ĐC, CV P.ĐC, CV P.KH-TC, Chuyên gia thẩm định hồ sơ; Thành viên Hội đồng tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS.

b) Mô tả công việc: LĐ CĐCKS ra Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS.

Các thành viên Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS thực hiện theo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, có trách nhiệm tham gia họp đầy đủ, hoạt động độc lập, khách quan, và chịu trách nhiệm về ý kiến cá nhân trước Hội đồng.

c) Thời hạn giải quyết:

+ Thời gian lập Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS thực hiện đồng thời với thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ.

+ Thời gian họp Hội đồng 01 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Phiếu nhận xét, đánh giá về hồ sơ và Đề án ĐTĐCKS; Biên bản họp Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS.

2.5. Bước 5: Công khai kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS (02 ngày làm việc)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: VP BCT, LĐ CĐCKS, VP CĐCKS, LĐ P.KH-TC, LĐ P.ĐC, CV P.ĐC, CV P.KH-TC.

b) Mô tả công việc: CV được giao nhiệm vụ soạn thảo văn bản để LĐ P.KH-TC trình LĐ CĐCKS gửi VP BCT đăng công khai kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS trên Cổng thông tin điện tử của BCT và Cổng thông tin điện tử của địa phương nơi có diện tích ĐTĐCKS.

c) Thời hạn giải quyết: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc họp Hội đồng tuyển chọn.

d) Kết quả sản phẩm: Nội dung công khai kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS trên Cổng thông tin điện tử của BCT và Cổng thông tin điện tử của địa phương nơi có diện tích ĐTĐCKS.

2.6. Bước 6: Trình BCT phê duyệt kết quả tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS (07 ngày làm việc)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT, VP BCT, Vụ KH-TC, Cục KHCN&CĐS, LĐ CĐCKS, VP CĐCKS, LĐ P.KH-TC, LĐ P.ĐC, CV P.KH-TC, CV P.ĐC.

b) Mô tả công việc:

Sau khi có kết quả họp Hội đồng tuyển chọn, CV được giao nhiệm vụ chủ trì Dự thảo Phiếu trình, Quyết định (văn bản) phê duyệt, Hồ sơ liên quan để LĐ P.KH-TC trình LĐ CĐCKS xem xét, quyết định trình LĐ BCT phê duyệt kết quả tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS.

c) Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc Bước 5; việc dự thảo hồ sơ trình của CV P.KH-TC, CV P.ĐC được thực hiện đồng thời với Bước 5.

- CV P.KH-TC, CV P.ĐC: Không quá 02 ngày làm việc (đồng thời với Bước 5).

- LĐ P.KH-TC, LĐ P.ĐC: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 0,5 ngày làm việc.

- VP BCT: Không quá 0,5 ngày làm việc.

- Vụ KH-TC, Cục KHCN&CĐS : Không quá 02 ngày làm việc.

- LĐ BCT: Không quá 02 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Quyết định (Văn bản) phê duyệt (công nhận) kết quả tuyển chọn TCCN tham gia đề án ĐTĐCKS.

2.7. Bước 7: Thông báo cho TCCN được chọn để ký hợp đồng thực hiện Đề án với CĐCKS (02 ngày làm việc)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, VP CĐCKS, LĐ P.KH-TC, CV P.KH-TC.

b) Mô tả công việc: Sau khi BCT phê duyệt kết quả tuyển chọn TCCN tham gia ĐTĐCKS, CĐCKS thông báo cho TCCN được chọn để ký hợp đồng thực hiện Đề án với CĐCKS.

CV được giao nhiệm vụ soạn thảo văn bản để LĐ P.KH-TC trình LĐ CĐCKS thông báo cho TCCN được chọn để ký hợp đồng thực hiện Đề án với CĐCKS.

c) Thời hạn giải quyết: Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày BCT phê duyệt kết quả tuyển chọn.

- CV P.KH-TC: Không quá 01 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 0,5 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 0,5 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm:

- Văn bản thông báo cho TCCN được chọn để ký hợp đồng thực hiện Đề án

với CĐCKS.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện:

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng

Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

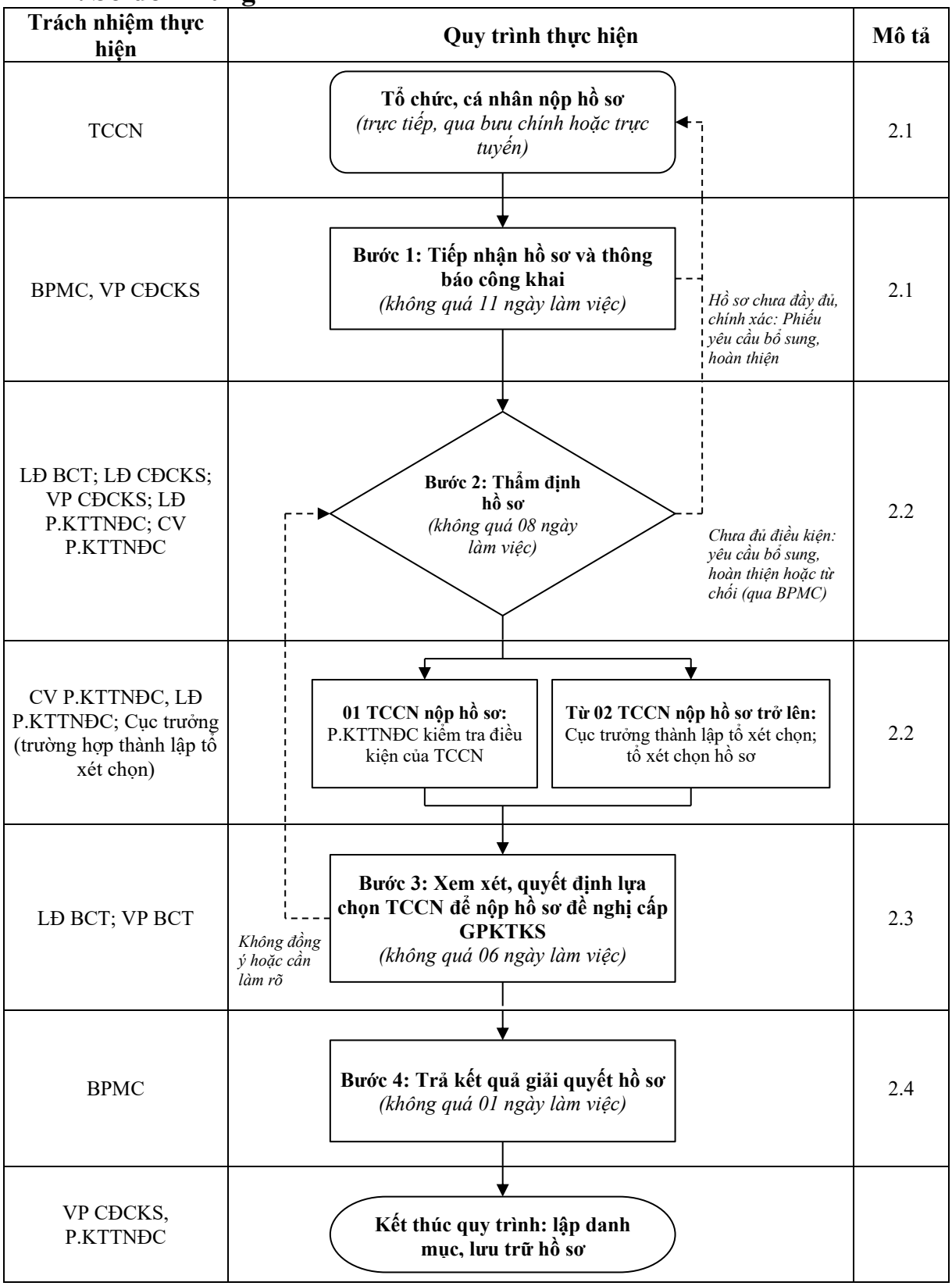
- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

XII. Quy trình lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Sơ đồ Khung



2. Mô tả

Thời hạn lựa chọn TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS đối với các trường hợp hết quyền ưu tiên nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS theo quy định tại Điều 59a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ là không quá ***26 ngày làm việc***, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS đầu tiên.

Trình tự, thủ tục lựa chọn TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS cụ thể như sau:

2.1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ và thông báo công khai (không quá 11 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, BPMC thực hiện:

- Kiểm tra thành phần hồ sơ và lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ (trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định) hoặc trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của TCCN đầu tiên có nhu cầu khai thác khoáng sản, BPMC thông báo công khai tên TCCN đó, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan, Cổng thông tin điện tử của BCT. Thời hạn thông báo là 08 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo nhận được hồ sơ của TCCN đầu tiên.

- Tiếp tục nhận hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS của các TCCN khác (nếu có); tiếp tục thông báo công khai tên TCCN đó tại trụ sở cơ quan, Cổng thông tin điện tử của BCT cho đến khi kết thúc 08 ngày làm việc đăng thông báo đầu tiên.

- Kết thúc thời gian nêu trên, BPMC không nhận hồ sơ của TCCN khác (nếu có) và chuyển hồ sơ đã tiếp nhận cho CĐCKS (thông qua VP CĐCKS).

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 11 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Thông báo công khai tên TCCN đó tại trụ sở cơ quan, cổng thông tin điện tử của BCT.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 08 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT; LĐ CĐCKS; VP CĐCKS; LĐ P.KTTNĐC; CV P.KTTNĐC.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được hồ sơ chuyển về từ BPMC:

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: (1) VP CĐCKS chuyển ngay hồ sơ cho LĐ CĐCKS; (2) LĐ CĐCKS thực hiện phân công, chỉ đạo đơn vị thẩm định hồ sơ.

- CV P.KS: Sau khi nhận được hồ sơ của LĐ CĐCKS, LĐ P.KTTNĐC phân công, chỉ đạo xử lý, CV P.KTTNĐC thực hiện: (1) Kiểm tra, rà soát, tổng hợp hồ sơ. Trường hợp có từ 02 TCCN nộp hồ sơ trở lên, báo cáo Cục trưởng thành lập tổ xét chọn hồ sơ và tổ chức xét chọn hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 59a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. Trường hợp chỉ có 01 TCCN nộp hồ sơ, kiểm tra điều kiện của TCCN đó theo quy định, không thành lập tổ xét chọn. (2) Thành phần tổ xét chọn gồm: LĐ CĐCKS, LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC và đại diện các đơn vị chuyên môn khác của CĐCKS do Cục trưởng quyết định. (3) Sau khi có kết quả xét chọn hồ sơ hoặc kết quả kiểm tra điều kiện (trường hợp chỉ có 01 TCCN nộp hồ sơ), CV P.KTTNĐC lập Phiếu trình kèm theo dự thảo văn bản thông báo kết quả lựa chọn TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS (trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định) hoặc dự thảo Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định).

- LĐ P.KTTNĐC: Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KTTNĐC rà soát, hoàn thiện hồ sơ và trình lại.

- VP CĐCKS: Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản đối với hồ sơ trình của P.KS. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

- LĐ CĐCKS: Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình LĐ BCT hoặc Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại trong ngày để P.KTTNĐC thực hiện rà soát, chỉnh sửa và trình lại.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KTTNĐC, LĐ P.KTTNĐC: Không quá 05 ngày làm việc.

- LĐ CĐCKS: Không quá 02 ngày làm việc.

- VP CĐCKS: Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp trình LĐ BCT xem xét, quyết định:

+ Phiếu trình công việc.

+ Dự thảo Văn bản thông báo kết quả lựa chọn TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS và Văn bản thông báo đối với TCCN không được lựa chọn để TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS.

- Trường hợp thông báo BPMC trả hồ sơ:

+ Phiếu trình công việc.

+ Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ kèm theo hồ sơ (gốc) của TCCN.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định lựa chọn TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS (không quá 06 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BCT; VP BCT.

b) Quy trình giải quyết:

- Sau khi nhận được hồ sơ trình của CĐCKS:

+ *LĐ BCT:* Xem xét, quyết định việc phê duyệt kết quả lựa chọn TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKS rà soát, hoàn thiện.

+ *VP BCT:* (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BCT; (2) Phát hành thông báo kết quả lựa chọn TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS ngay sau khi LĐ BCT phê duyệt; (3) Chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BCT: Không quá 01 ngày làm việc.

- LĐ BCT: Không quá 05 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Văn bản thông báo kết quả lựa chọn TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS và Văn bản thông báo đối với TCCN không được lựa chọn để TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS.

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 01 ngày làm việc)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo kết quả lựa chọn TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS và Văn bản thông báo đối với TCCN không được lựa chọn để TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS (đã được LĐ BCT phê duyệt) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, BPMC thông báo công khai kết quả lựa chọn TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS trên Cổng thông tin điện tử của BCT và thông báo bằng văn bản đến các TCCN được lựa chọn và không được lựa chọn (nêu rõ lý do không được lựa chọn).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Lưu ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ lựa chọn TCCN để nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KTTNĐC để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC***:*** Không quá 01 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo công khai và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết

hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

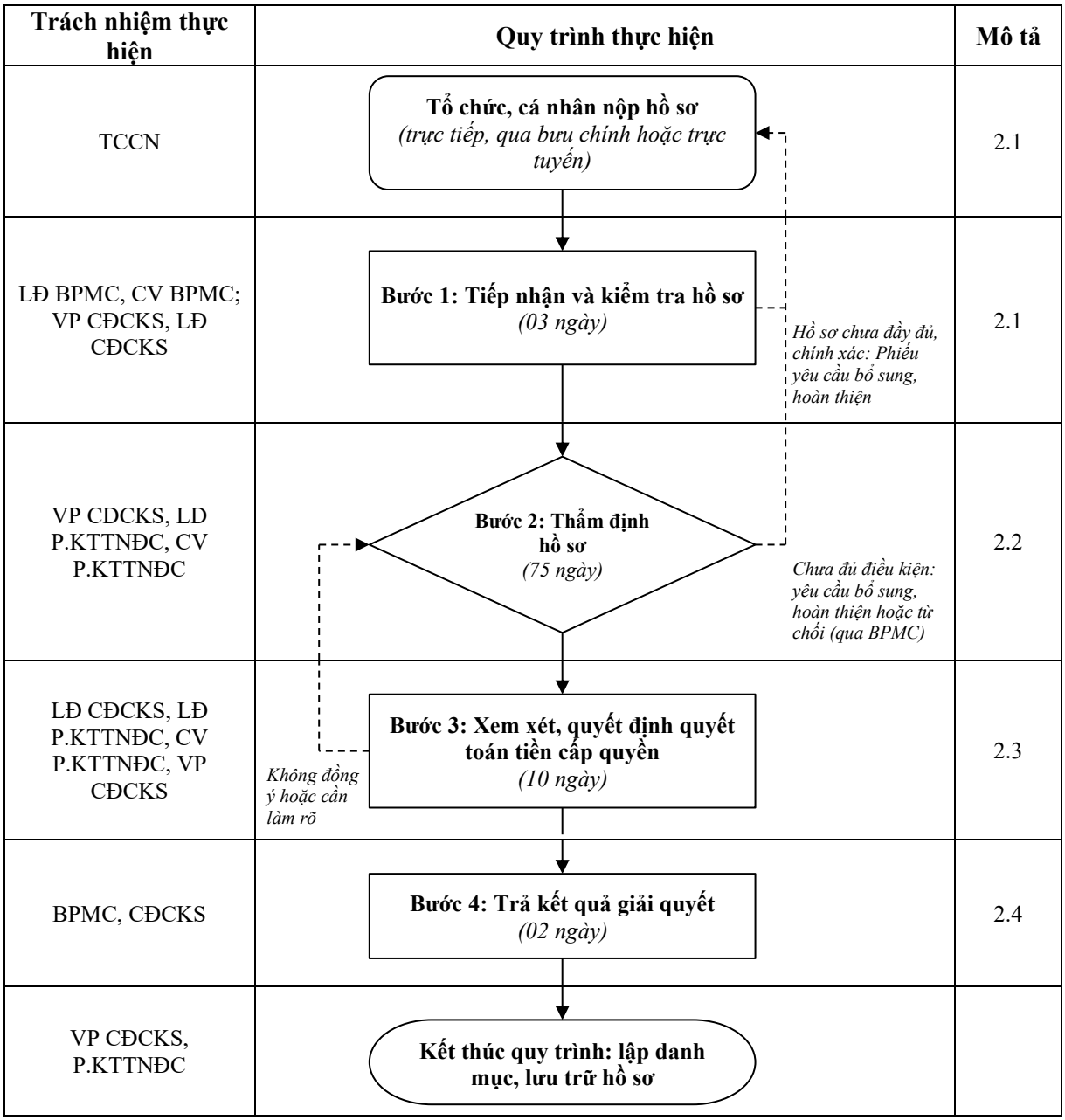
- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

XIII. Quy trình quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Sơ đồ khung



2. Mô tả

2.1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BPMC, CV BPMC; VP CĐCKS, LĐ CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKS để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKS). Thông báo cho TCCN nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2.2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (75 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: VP CĐCKS, LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC.

b) Mô tả công việc:

- CV P.KTTNĐC: (1) Thực hiện kiểm tra thành phần, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: xử lý, tính toán, dự thảo Thông báo Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trình LĐ P.KTTNĐC xem xét, quyết định

+Trường hợp hồ sơ cần bổ sung văn bản pháp lý: dự thảo công văn, hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo yêu cầu, trình LĐ P.KTTNĐC xem xét, quyết định.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để thẩm định: dự thảo Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ (nêu rõ lý do) kèm theo hồ sơ (bản gốc) của TCCN, trình LĐ P.KTTNĐC xem xét, quyết định.

- LĐ P.KTTNĐC: (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV P.KTTNĐC trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV P.KTTNĐC rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV P.KTTNĐC để tổng hợp, xử lý.

……

Lưu ý: Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ.

c) Thời gian giải quyết:

- CV P.KTTNĐC: 65 ngày.
- LĐ P.KTTNĐC: 10 ngày.

d) Kết quả sản phẩm:

- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Thông báo Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hoặc Văn bản hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ hoặc Văn bản thông báo BPMC trả lại hồ sơ.

2.3. Bước 3: Xem xét, quyết định quyết toán tiền cấp quyền (10 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC, VP CĐCKS.

b) Mô tả công việc:

+ ***VP CĐCKS:*** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt.

+ ***LĐ CĐCKS:*** Xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KTTNĐC trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KTTNĐC rà soát, hoàn thiện trình lại.

c) Thời hạn giải quyết:

- VP CĐCKS: 01 ngày.
- LĐ CĐCKS: 09 ngày.

2.4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết (02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, CĐCKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Trường hợp nhận được Thông báo Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, BPMC thông

báo và trao Thông báo Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản chính) và chuyển cho CĐCKS để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKS).

- Trường hợp nhận được Văn bản thông báo trả lại hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kèm theo hồ sơ (gốc) của VP CĐCKS, BPMC thực hiện thông báo và trả lại hồ sơ cho TCCN theo quy định.

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, VP CĐCKS hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới P.KTTNĐC để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 02 ngày làm việc.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

3. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Quy trình này đồng thời tuân thủ quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 118/2025/NĐ-CP); Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 13/2026/TT-BTP).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 02 (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) hoặc Mẫu số 03 (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP và gửi TCCN thông qua BPMC (điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Thời gian

TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian quyết toán: thời hạn giải quyết tạm dừng kể từ ngày BPMC gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho TCCN và tiếp tục được tính kể từ ngày BPMC nhận được hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện (điểm c khoản 2 Điều 140 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP).

- Đối với hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, CĐCKS báo cáo người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho BPMC và gửi văn bản xin lỗi TCCN, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả theo Mẫu số 04 (Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BTP; việc hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện không quá một lần (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Toàn bộ quá trình thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến và kết quả thực hiện tại từng bước phải được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (điểm d khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP).

- Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này; bảo đảm các hồ sơ TTHC được chuyển về CĐCKS đúng quy định để thực hiện giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với CĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

- Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ Công Thương.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3254/QĐ-BCT ngày 05/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN.

XIV. Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư

A. Trường hợp 1: Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư trong quy trình cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

1. Sơ đồ Khung

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Mô tả
LĐ CĐCKS, LĐ VP CĐCKS, LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC	**Bước 1: Tiếp nhận, xử lý hồ sơ** *(không quá 10 ngày)*	2.1
LĐ CĐCKS, LĐ VP CĐCKS, P.KS, LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC, LĐ Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả, Chủ nhiệm và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ	**Bước 2: Xác định, thẩm định và trình phê duyệt** *(không quá 45 ngày)*	2.2
P.KTTNĐC, P.KS	**Kết thúc quy trình**	

2. Mô tả

Thời hạn xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được thực hiện đồng thời với thời hạn thẩm định hồ sơ của quy trình cấp GPKTKS là không quá 55 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS từ LĐ CĐCKS.

2.1. Bước 1. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ (không quá 10 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC.

b) Mô tả công việc:

Sau khi nhận được hồ sơ do LĐ CĐCKS phân công, LĐ P.KTTNĐC giao chuyên viên xử lý hồ sơ tiến hành kiểm tra, rà soát hồ sơ:

*** Trường hợp thuộc đối tượng xác định chi phí phải hoàn trả:**

+ Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo Quyết định của CĐCKS giao nhiệm vụ xác định chi phí phải hoàn trả cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc CĐCKS thực hiện (Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả), trình LĐ P.KTTNĐC để trình LĐ CĐCKS;

+ LĐ P.KTTNĐC xem xét, phê duyệt các văn bản do chuyên viên xử lý hồ sơ trình, chuyển LĐ VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS;

+ LĐ VP CĐCKS: kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KTTNĐC trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt;

+ LĐ CĐCKS: xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KTTNĐC trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KTTNĐC rà soát, hoàn thiện trình lại.

**** Trường hợp không thuộc đối tượng xác định chi phí phải hoàn trả:*** Chuyên viên dự thảo văn bản trình LĐ P.KTTNĐC trả lời P.KS, kết thúc thủ tục hành chính nội bộ.

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc bao gồm cả thời gian trả lại để hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- CV P.KTTNĐC: Không quá 06 ngày.

- LĐ P.KTTNĐC: Không quá 02 ngày.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả sản phẩm:

- Quyết định giao nhiệm vụ hoặc Văn bản trả lời P.KS.

2.2. Bước 2. Xác định, thẩm định và trình phê duyệt (không quá 45 ngày)

2.2.1. Xác định chi phí phải hoàn trả (không quá 20 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả, Chủ nhiệm và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ.

b) Mô tả công việc:

Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả thu thập số liệu, tài liệu, khảo sát thực tế, tổ chức hội thảo kỹ thuật và lập, hoàn thiện báo cáo kết quả xác định chi phí phải hoàn trả; tập hợp hồ sơ trình thẩm định gửi CĐCKS (cơ quan thường trực Hội đồng).

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, trường hợp việc xác định chi phí phải hoàn trả phức tạp, kéo dài Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả phải báo cáo CĐCKS (trước thời hạn giải quyết 07 ngày) để xem xét, giải quyết theo quy định tại khoản 8 Điều 126 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.

c) Thời hạn giải quyết:

- Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả: Không quá 20 ngày.

d) Kết quả sản phẩm:

- Hồ sơ trình thẩm định, bao gồm: văn bản trình thẩm định kèm theo nội dung tiếp thu, sửa chữa, hoàn thiện theo ý kiến góp ý, kết luận của hội thảo kỹ thuật; báo cáo kết quả xác định chi phí phải hoàn trả và các bản vẽ, phụ lục kèm theo (nếu có).

2.2.2. Xử lý hồ sơ trước khi trình Hội đồng thẩm định (không quá 15 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, LĐ P.KTTNĐC, CV P.KTTNĐC; LĐ Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả, Chủ nhiệm và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ.

b) Mô tả công việc:

**** Lấy ý kiến của các cơ quan liên quan:***

Ngay khi nhận được hồ sơ trình thẩm định của Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả, CĐCKS gửi lấy ý kiến bằng văn bản đến các đơn vị chuyên môn có liên quan cùng cấp (trường hợp hồ sơ trình thẩm định của Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả chưa được hoàn thiện theo quy định, CV P.KTTNĐC dự thảo văn bản yêu cầu Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả tiếp tục hoàn thiện và trình lại), cụ thể:

- LĐ CĐCKS giao P.KTTNĐC xử lý hồ sơ trình thẩm định của Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả, LĐ P.KTTNĐC giao chuyên viên xử lý hồ sơ;

- Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản của CĐCKS; trình LĐ P.KTTNĐC xem xét, trình LĐ CĐCKS ký duyệt văn bản lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan cùng cấp; tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý (nếu cần);

- LĐ P.KTTNĐC xem xét, phê duyệt các văn bản do chuyên viên xử lý hồ sơ trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS;

- VP CĐCKS: kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KTTNĐC trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt;

- LĐCĐCKS: xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KTTNĐC trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KTTNĐC rà soát, hoàn thiện trình lại.

**** Hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định:***

Sau khi nhận được đầy đủ Văn bản ý kiến của các đơn vị có liên quan:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp các ý kiến của các đơn vị, dự thảo văn bản của CĐCKS; trình LĐ P.KTTNĐC, LĐ CĐCKS xem xét, phê duyệt gửi Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định;

- LĐ P.KTTNĐC xem xét, phê duyệt các văn bản do chuyên viên xử lý hồ sơ trình, chuyển VP CĐCKS để trình LĐ CĐCKS;

- VP CĐCKS: kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại P.KTTNĐC trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKS phê duyệt;

- LĐ CĐCKS: xem xét, phê duyệt các văn bản do P.KTTNĐC trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để P.KTTNĐC rà soát, hoàn thiện trình lại;

- Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định, kèm theo bản giải trình, tiếp thu ý kiến của các đơn vị, trình CĐCKS xem xét, trình Hội đồng thẩm định.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp hồ sơ, dự thảo Phiếu trình BCT trình LĐ P.KTTNĐC, LĐ CĐCKS xem xét, trình BCT tổ chức họp Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí phải hoàn trả trong trường hợp hồ sơ bổ sung đã chỉnh sửa, hoàn thiện theo hướng dẫn. Trường hợp hồ sơ vẫn chưa chỉnh sửa, hoàn chỉnh theo hướng dẫn, tiến hành dự thảo văn bản trình CĐCKS thông báo hướng dẫn cho Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả để tiếp tục hoàn thiện.

c) Thời hạn giải quyết: 15 ngày bao gồm cả thời gian trả lại để hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả: Không quá 03 ngày.

- CV P.KTTNĐC: Không quá 03 ngày.

- LĐ P.KTTNĐC: Không quá 02 ngày.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 02 ngày.

- Đơn vị được lấy ý kiến: Không quá 05 ngày.

d) Kết quả sản phẩm:

- Phiếu trình BCT đề nghị tổ chức họp Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí phải hoàn trả.

2.2.3. Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng thẩm định (không quá 10 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ CĐCKS, thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định của BCT, chuyên viên xử lý hồ sơ; LĐ Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả, Chủ nhiệm và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi LĐ BCT phê duyệt thời gian họp Hội đồng:

- CĐCKS thông báo, chuyển tài liệu và gửi giấy mời đến Ủy viên Hội đồng, Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả và TCCN có liên quan tham gia phiên họp Hội đồng (thời gian gửi tài liệu theo Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định) theo lịch họp đã được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

- Tiến hành phiên họp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng; Ủy viên thư ký hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng. Trường hợp Hội đồng kết luận không thông qua báo cáo, CĐCKS có trách nhiệm thông báo kết luận của Hội đồng và yêu cầu Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả hoàn thiện để tổ chức thẩm định lại;

- CĐCKS tổ chức triển khai thực hiện các kết luận tại phiên họp Hội đồng:

+ Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng trình CĐCKS xem xét, trình LĐ BCT phê duyệt;

+ LĐ CĐCKS giao P.KTTNĐC xử lý hồ sơ trình phê duyệt của Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả, LĐ P.KTTNĐC giao chuyên viên xử lý hồ sơ;

+ Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp, đánh giá hồ sơ trình phê duyệt của Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả sau khi hoàn thiện theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng: (1) Trường hợp hồ sơ vẫn chưa chỉnh sửa, hoàn chỉnh theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng, tiến hành dự thảo văn bản trình CĐCKS thông báo hướng dẫn cho Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả để tiếp tục hoàn thiện; (2) Trường hợp hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng, P.KTTNĐC báo cáo LĐ CĐCKS xem xét, nhất trí chuyển hồ sơ phê duyệt cho Phòng KS để tổng hợp, trình LĐ BCT phê duyệt;

+ Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản và dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí phải hoàn trả (kèm theo hồ sơ trình phê duyệt của Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả) trình LĐ P.KTTNĐC phê duyệt, gửi P.KS để tổng hợp, trình LĐ BCT xem xét, phê duyệt.

c) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày bao gồm cả thời gian trả lại để hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả: Không quá 03 ngày.

- CV P.KTTNĐC: Không quá 03 ngày.

- LĐ P.KTTNĐC: Không quá 02 ngày.

- VP CĐCKS, LĐ CĐCKS: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả sản phẩm:

- Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả kèm theo hồ sơ trình phê duyệt.

B. Trường hợp 2: Đối với các trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản

Do việc xác định, thẩm định (Hội đồng thẩm định của BCT) và phê duyệt kết quả xác định chi phí phải hoàn trả không thể hoàn thành trong vòng 24 ngày làm việc. Vì vậy, để bảo đảm không làm ảnh hưởng đến thời gian thực hiện trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh, cấp đổi GPKTKS, CĐCKS sẽ xem xét, cho phép bảo lãnh ngân hàng hoặc ký quỹ theo quy định tại khoản 8 Điều 126 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.